

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN MINH QUANG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN MINH QUANG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

ST T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ký tên
1	Nguyễn Thanh Trước	Hiệu trưởng Bí thư Chi bộ	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Bạch Nhạn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thụy Mai Ngân	Tổ trưởng Văn phòng	Thư ký hội đồng	
4	Phan Thị Kim Sa	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Ủy viên hội đồng	
5	Đinh Thị Nhung	Tổ trưởng chuyên môn khối 2	Ủy viên hội đồng	
6	Ngô Thị Lan	Tổ trưởng chuyên môn khối 3	Ủy viên hội đồng	
7	Phạm Thị Thu Thủy	Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Ủy viên hội đồng	
8	Trịnh Thị Thu Hường	Tổ trưởng chuyên môn khối 5	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thanh Bình	Tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
10	Dương Hoàng Dũng	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Trinh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
13	Hứa Nguyễn Kim Huyền	Phó Bí Thư Chi bộ	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	38
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	41
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	46
Tiêu chí 3.2: Phòng học	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	52
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: Thư viện	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	66
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	67
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	70
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	72
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	75
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	76
Phần IV. PHỤ LỤC	01→35

Tổng hợp kết quả tự đánh giá

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		-
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	

Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thanh Trước
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	028.22140310 0983572116
Xã/phường/thị trấn	Long Thạnh Mỹ	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Có Năm 2008	Website	http://nguyenminhqg.hcm.edu.vn
Năm thành lập	1976	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học:

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	07	09	07	07	8
Khối lớp 2	05	06	09	07	7
Khối lớp 3	08	05	06	09	7
Khối lớp 4	06	07	05	06	9
Khối lớp 5	07	06	07	05	6
Cộng	33	33	34	34	37

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	40	40	40	40	40	
1	Phòng học	35	35	35	35	35	
a	Phòng kiên cố	35	35	35	35	35	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	01	01	01	01	01	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	

b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	50	50	50	50	50	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Chưa đạt chuẩn</i>	<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	49	44	00	05	44	00	Luật GD 2019
Nhân viên	11	8	00	07	04	00	
Cộng	62	54	00	12	50	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	44	45	47	49	44
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	44/33 = 1,33	45/33 = 1,36	47/34 = 1,38	49/34 = 1,44	44/37 = 1,18

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	44/1173 =0.037	45/1296 = 0,034	47/1339 = 0,035	49/1322 = 0,037	44/1414 = 0,031
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận và tương đương					00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên		00	00	00	00

4. Học sinh:

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số học sinh	1.165	1.278	1.306	1.298	1.388
	- Nữ					
	- Dân tộc					
	- Khối lớp 1	228	360	275	279	299
	- Khối lớp 2	187	223	343	266	265
	- Khối lớp 3	284	185	224	352	258
	- Khối lớp 4	224	285	178	222	342
	- Khối lớp 5	242	225	286	179	224
2	Tổng số tuyển mới					
3	Học buổi/ngày ²	1.165	1.278	1.306	1.298	1.388
4	Bán trú	890	1.010	1.050	1.017	1.083
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp học	1165/33 =35,3	1278/33 = 38,73	1306/34 = 38,41	1298/34 = 38,2	1388/37 = 37,51

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1.165 100%	1.278 100%	1.306 100%	1.298 100%	1.388 100%
	- Nữ	576	633	642	602	645
	- Dân tộc	17	15	11	5	10
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Quận, TP.					
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách		00	00	00	00
	- Nữ		00	00	00	00
	- Dân tộc		00	00	00	00
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt		11	07	04	03
12	Khuyết tật	4	6	7	10	12
13	Lưu ban		3	4	1	6

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học):

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	99,7%	98,7%	99%	99.84%	99.28%	

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	240/242 99,17%	222/226 98,23%	279/284 98,24%	175/177 98,87%	218/222 98,2%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	00	00	00	00	00	

5. Các số liệu khác: Không có

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang được thành lập theo Quyết định số 762/QĐ-UB-TC, ngày 24 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Trường có một cơ sở chính tọa lạc tại số 284 đường Hoàng Hữu Nam, khu phố Giã Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang là trường tiểu học thuộc loại hình công lập, tổ chức dạy học hai buổi/ngày cho 100% học sinh và thực hiện hoạt động bán trú cho các học sinh có nhu cầu. Trường có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 trên địa bàn phường Long Thạnh Mỹ (với 3 khu phố: Chân Phúc Cẩm, Mỹ Thành và Giã Dân); phường Tân Phú (với 2 khu phố: 5 và 6) và phường Long Bình (với khu phố Giã Dân) của thành phố Thủ Đức.

Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang có tổng diện tích là 18.206,4m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 6.987,16 m² với quy mô 1 trệt 2 lầu gồm 35 phòng học và các phòng chức năng. Cơ sở vật chất của trường khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Hàng năm, nhà trường đều nhận được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo ngành Giáo dục, lãnh đạo địa phương, sự hỗ trợ của ban đại diện cha mẹ học sinh trường, chi hội phụ huynh các lớp, các mạnh thường quân trong việc hỗ trợ thi đua khen thưởng cho học sinh, khuyến học khuyến tài, trang bị, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất, khuôn viên nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp hơn.

Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường luôn đạt danh hiệu thi đua Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc 05 năm liên tục. Năm học 2018-2019 và năm học 2020-2021 trường được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua “đơn vị xuất sắc”. Hàng năm, nhà trường luôn được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc. Chi bộ trường luôn “Hoàn thành xuất sắc và Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, Công đoàn trường đạt “Công đoàn xuất sắc”, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt

Chi đoàn xuất sắc, Đội Thiếu niên tiên phong đạt “Liên đội xuất sắc”, duy trì thành tích với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ sư phạm của nhà trường, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh của tập thể, đoàn kết, quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển, nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm, năng động và sáng tạo. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, nhà trường còn chú trọng rèn kỹ năng sống và phát triển năng khiếu cho học sinh. Đội ngũ giáo viên tích cực học hỏi, tự học tự bồi dưỡng, nhất là việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin, các phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp, tổ chức nhiều hình thức dạy học phong phú, phát huy tính tích cực và năng lực, phẩm chất của học sinh. Lực lượng nhân viên, bảo mẫu nhiệt tình, trách nhiệm, sáng tạo, đảm bảo môi trường an toàn, thân thiện và rèn nhiều kỹ năng sống thực tế cho học sinh. Học sinh mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng ứng xử, biết vận dụng kiến thức đã học vào trong cuộc sống thực tế khá hiệu quả.

Mục tiêu mà nhà trường hướng tới là tạo mọi điều kiện tốt nhất để học sinh học tập và sinh hoạt, phát huy năng lực, phẩm chất, phát triển năng khiếu và rèn luyện về lý tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống; giúp các em trở thành nguồn nhân lực chất lượng và sẵn sàng hội nhập trong tương lai.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

2. Mục đích tự đánh giá:

Mục đích của công tác tự đánh giá là giúp nhà trường kiểm tra, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường để đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục; thông báo công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường và đề nghị cơ quan chức năng công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá nhà trường theo Quyết định số 135/QĐ-THNMQ, ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang gồm có 13 thành viên.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai đầy đủ các thông tư, công văn liên quan công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng

giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ trong 16 tuần như sau:

Tuần 1 (19/9/2022-25/9/2022):

- Trường họp hội đồng trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá.
- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Họp Hội đồng tự đánh giá:
 - + Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;
 - + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;
 - + Dự thảo và ban hành kế hoạch tự đánh giá.
- Phổ biến Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan.

Tuần 2 (26/9/2022-02/10/2022):

- Tổ chức hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan.
- Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá.
- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Tuần 3-5 (03/10/2022-23/10/2022):

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.
- Lập bảng Danh mục mã minh chứng.
- Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

Tuần 6, 7 (24/10/2022- 06/11/2022):

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân tiếp tục viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

Tuần 8, 9 (07/11/2022-20/11/2022):

- Họp Hội đồng tự đánh giá:
 - + Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá;
 - + Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với hội đồng tự đánh giá;

+ Chính sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí, chú trọng đến kế hoạch cải tiến chất lượng;

+ Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung;

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Tuần 10 (21/11/2022-27/11/2022):

- Họp hội đồng tự đánh giá đề:

+ Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung có liên quan;

+ Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Tuần 11, 12 (28/11/2022-11/12/2022):

- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung;

- Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường;

- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá;

- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp;

- Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuần 13, 14 (12/12/2022-25/12/2022):

- Các thành viên của hội đồng tự đánh giá kí tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá; hiệu trưởng kí tên, đóng dấu và ban hành;

- Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trình Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức;

- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ trường;

- Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các minh chứng theo quy định.

Tuần 15, 16 (26/12/2022-08/01/2023):

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.

- Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng kí đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang có cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường được thành lập đúng thành phần. Nhà trường có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Bộ máy tổ chức của nhà trường hoạt động ngày càng hiệu quả. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định, phối hợp chặt chẽ, nhịp

nhằm, hiệu quả, đóng góp tích cực trong các hoạt động chung của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm vừa qua, Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang đã xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 05 năm từ 2016-2021 và chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên các căn cứ: Mục tiêu của Giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở; nội dung định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 và Đảng bộ Thành phố Thủ Đức, Nghị quyết Đảng bộ phường Long Thạnh Mỹ, quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của trường. Trong chiến lược phát triển nhà trường có nội dung xây dựng và phát triển đội ngũ, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; nội dung phát triển quy mô trường lớp, hoàn thiện cơ sở vật chất,

xây dựng kế hoạch điều chỉnh giảm số lớp và sĩ số học sinh trên lớp để từng bước xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và trường tiên tiến hiện đại đáp ứng mục tiêu định hướng của Nghị quyết Đảng bộ thành phố Thủ Đức và Đảng bộ phường Long Thạnh Mỹ, phù hợp với các nguồn lực về nhân sự và cơ sở vật chất, quy mô trường lớp hiện có của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được xác lập bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt vào ngày 15 tháng 04 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại website với tên miền: thnguyenminhgq.hcm.edu.vn [H1-1.1-02].

Mức 2:

Từ tháng 8 năm 2022, nhà trường đã đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển như sau: Xây dựng kế hoạch thực hiện và nội dung giám sát 2022 đến năm 2025; thành lập ban kiểm tra, giám sát và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên. Hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện theo từng giai đoạn và đề ra các giải pháp để thực hiện nội dung phát triển nhà trường những năm tiếp theo [H1-1.1-03].

Mức 3:

Từ tháng 12 năm 2022, nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học thông qua các kế hoạch giáo dục năm học, báo cáo kết quả của các bộ phận: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Đội, hiệu suất đào tạo để từ đó có cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn tiếp theo có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng thông qua việc đóng góp xây dựng nội dung kế hoạch giáo dục hằng năm, tích cực tham gia hoặc hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa nhiều về các giải pháp giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai rộng rãi.

3. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp ý kiến cha mẹ học sinh và cộng đồng về các giải pháp giáo dục toàn diện trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ cuối học năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục bổ sung các biện pháp giám sát, tổ chức thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Từ tháng 6 năm 2022 đến nay, hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các tổ chức, đoàn thể địa phương đóng góp cho nội dung kế hoạch chiến lược bằng cách thông qua hình thức: Các cuộc họp, mạn đàm, thảo luận hay gặp gỡ trao đổi ý kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận 9. Hội đồng trường gồm có 11 thành viên. Thành viên của hội đồng trường gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, đại diện chính quyền địa phương, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, Ban Đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.2-01].

Ngoài ra, nhà trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét Sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh, [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường tham gia quyết nghị về kế hoạch phát triển nhà trường, đóng góp xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường hằng năm; tham gia giám sát các hoạt động nhà trường, giám sát việc thực hiện quy

chế dân chủ, việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường trong các năm học qua theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 23 Điều lệ trường tiểu học, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan theo quy định tại Điều 24 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-03].

c) Trong các buổi họp, các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm; đồng thời, thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ để thực hiện. Ý kiến của các thành viên đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 5% thành viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng những giải pháp trong các hoạt động trường. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, thống nhất cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao [H1-1.2-04]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng những giải pháp thực hiện các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn khoảng 10% thành viên của hội đồng trường chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, chủ tịch hội đồng trường kiến toàn nhân sự theo năm học mới đồng thời lãnh đạo hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động.

Trong các buổi họp, chủ tịch hội đồng hướng dẫn các thành viên phát biểu, tạo không khí dân chủ, vui vẻ trong các cuộc họp, khuyến khích 100% thành viên mạnh dạn phát biểu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định. Tổ chức Công đoàn của trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn với 61 công đoàn viên hiện đang tham gia sinh hoạt với Ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 05 đồng chí, được thành lập theo quyết định của Liên đoàn Lao động Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.3-01].

Chi đoàn giáo viên của trường được thành lập với 16 đoàn viên tham gia sinh hoạt, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ trường để thực hiện nhiệm vụ trong việc tổ chức các hoạt động cho đoàn viên và thực hiện việc hướng dẫn, chỉ đạo Liên đội trường trong các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua, các cuộc thi do Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức, Báo Nhi đồng, các cuộc thi tổ chức trên internet,...[H1-1.3-02].

Năm học 2022-2023, Liên đội trường gồm có 585 đội viên. [H1-1.3-03]; Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh có 762 em tích cực trong học tập và trong các hoạt động phong trào Đội [H1-1.3-03].

Ban Chấp hành chi hội Khuyến học trường gồm 07 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 02 phó trưởng ban [H1-1.3-04].

Ban chấp hành Chi hội Chữ thập đỏ trường gồm 05 thành viên, trong đó 01 trưởng ban và 01 phó ban [H1-1.3-05].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng quy định: Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường [H1-1.3-06].

Chi đoàn, Liên đội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ trường để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên và hướng dẫn Liên đội thực hiện các hoạt động, chương trình của hoạt động Đội. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Chi hội Khuyến học trường hoạt động theo kế hoạch của Hội Khuyến học thành phố Thủ Đức và Hội Khuyến học phường Long Thạnh Mỹ và Ban Chấp hành Chi hội Khuyến học của trường. Chi hội Chữ thập đỏ trường hoạt động theo kế hoạch, chương trình của Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức và có chương trình hoạt động của chi hội Chữ thập đỏ của nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường đều được rút kinh nghiệm, đánh giá ưu khuyết điểm, đề ra các giải pháp khắc phục những mặt còn tồn tại để các hoạt động tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn và được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của từng tổ chức đoàn thể của nhà trường [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng của trường được thành lập theo Quyết định số 29-QĐ/ĐU ngày 07 tháng 02 năm 2021 của Đảng ủy phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh. Chi bộ có 10 đồng chí đảng viên chính thức và 01 đồng chí đảng viên dự bị đang tham gia sinh hoạt, chiếm tỷ lệ 32 % tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của trường [H1-1.3-14].

- Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể khác đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phát huy được sức mạnh tập thể trong các hoạt động. Chi bộ Đảng đảm bảo tốt việc sinh hoạt định kỳ theo đúng Điều lệ Đảng và Quy chế hoạt động của chi bộ. Nội dung các buổi sinh hoạt nhằm thực hiện việc đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục đề ra những nội dung, nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo, định hướng các hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể theo đúng quy định và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên. Chi bộ luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phát triển đảng viên với số lượng mỗi năm 01 đồng chí mới và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra [H1-1.3-15].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã phát huy được sức mạnh của từng thành viên, làm việc có kế hoạch, nhiệt tình, đạt được nhiều thành tích trong từng năm học, chăm lo giáo dục học sinh, tham gia tích cực các hoạt động của trường, của ngành và có nhiều đóng góp vào thành tích chung của nhà trường [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20].

Mức 3:

a) Trong 05 năm, tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh” 02 năm liền gồm các năm 2017, 2018. Năm 2019, 2020 chi bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2021, chi bộ được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Năm 2022, chi bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-21].

b) Trong 05 năm học vừa qua, kể từ ngày thành lập, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội tham mưu, đề xuất vào các kế hoạch và cùng tham gia vào các hoạt động của nhà trường, được lãnh đạo thành phố Thủ Đức, phòng Giáo dục và Đào tạo, phường Long Thạnh Mỹ đánh giá cao, được nhận nhiều bằng khen, giấy khen [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20].

Hoạt động của các đoàn thể, tổ chức đã có sự chủ động tham gia nhiều hoạt động phong phú do ngành giáo dục và địa phương tổ chức song mới chỉ tập chung nhiều ở số các đoàn viên tích cực. Vẫn còn một số chưa thường xuyên tham gia đều ở các hoạt động này.

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; hoạt động hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chưa chủ động và chưa thường xuyên tham gia các hoạt động ở phạm vi cộng đồng do địa phương tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng với vai trò là bí thư chi bộ đã kiện toàn nhân sự các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường. Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội thể hiện tốt vai trò người đứng đầu, triển khai, phân công rõ trách nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ chức, phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động, tiếp tục phát huy tính tích cực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021: nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 điều động và bổ nhiệm nhiệm đảm bảo đủ số lượng theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học và Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm. Từ năm học 2021-2022 đến nay, thực hiện công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nên hiện tại Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tái bổ nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 06 tổ chuyên môn (tổ Khối 1, Khối 2, Khối 3, Khối 4, Khối 5, tổ tiếng Anh - Tin học) và 01 tổ Văn phòng. Tổ Khối 1 có 08 thành viên. Tổ Khối 2 có 09 thành viên. Tổ Khối 3 có 08 thành viên. Tổ Khối 4 có 09 thành viên. Tổ Khối 5 có 07 thành viên. Tổ tiếng Anh - Tin học có 08 thành viên. Tổ Văn phòng có 11 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn và nghiệp vụ đều có tổ trưởng; tổ phó theo Khoản 1, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học như xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-04].

Các tổ thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục; trao đổi việc quản lý, sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn và thể hiện ý kiến

đóng góp giải quyết tình huống trong công việc. Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học như xây dựng kế hoạch hoạt động của từng bộ phận như kế hoạch, chương trình y tế học đường, thư viện, thiết bị, tài vụ, học vụ; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh; thực hiện việc phân phối học phẩm, sách giáo khoa, tổ chức các hoạt động thư viện; hỗ trợ trang thiết bị dạy và học cho các lớp; quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định, quản lý học vụ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện hồ sơ của tổ đầy đủ theo quy định, thực hiện công tác thi đua hằng năm [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.2-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện từ 01 đến 02 chuyên đề cấp tổ, cấp trường hoặc cấp thành phố Thủ Đức trở lên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng kỹ thuật dạy học mới, kỹ năng ra đề kiểm tra hoặc tập huấn lại cho toàn thể giáo viên trong trường các chuyên đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức hay cụm chuyên môn tập huấn, triển khai [H1-1.4-07];

b) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, vào thời điểm cuối học kỳ và cuối năm học để từ đó tiếp tục triển khai những nhiệm vụ tiếp theo. Cán bộ quản lý có sự phân công nhân sự tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để nắm bắt thông tin để kịp thời định hướng, chỉ đạo các hoạt động của các tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp, vận dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động giáo dục chung trong nhà trường như: triển khai thực hiện các phong trào thi đua dạy tốt – học tốt; bồi dưỡng đội ngũ trong tổ, tổ chức hiệu quả, đầu tư chất lượng các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động ngoại khóa, tổ chức thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp thành phố Thủ Đức, đề xuất, tham mưu cho hiệu trưởng thực hiện các hoạt động giáo dục và có nhiều sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-08]; [H1-1.2-07].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề đã được triển khai. Tuy nhiên, sự vận dụng chuyên đề đôi khi chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Kết quả vận dụng chuyên đề của các tổ chuyên môn đôi khi chưa đạt hiệu quả chưa cao. Còn một số giáo viên trong tổ chưa nâng cao được chất lượng giảng dạy thông qua các chuyên đề đã triển khai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn phụ trách các tổ luôn theo dõi và giúp đỡ các thành viên trong tổ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm học 2022-2023.

Từ năm học 2022-2023, sau một tháng tổ chức xong chuyên đề, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn sẽ tiến hành kiểm tra đánh giá việc vận dụng của giáo viên thường xuyên qua các tiết dạy hoặc thể hiện trong kế hoạch bài dạy cụ thể, ghi nhận và trao đổi trong buổi sinh hoạt tổ hoặc ngay sau khi dự giờ rút kinh nghiệm tiết dạy. Phó hiệu trưởng thực hiện báo cáo việc vận dụng các chuyên đề cho hiệu trưởng bằng văn bản hoặc trao đổi trong cuộc họp giao ban đầu tuần, tháng nhằm nâng cao hiệu quả của việc vận dụng các chuyên đề đã được triển khai.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học (từ khối lớp 1 đến khối lớp 5) [H1-1.5-01].

- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, có lớp trưởng, lớp phó; lớp học được chia thành các tổ học sinh, có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, các lớp có hội đồng tự quản, các ban văn thể mỹ, ban học tập hoặc lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó do học sinh tự bình bầu. Giáo viên luôn chú trọng công tác chủ nhiệm, có kế hoạch xây dựng và rèn nề nếp, tác phong, kỷ luật cho học sinh thông qua việc tổ chức cho ban cán sự lớp được chủ động thực hiện theo kế hoạch; Thường xuyên luân phiên ít nhất 04 lần/năm học thay đổi ban cán sự lớp nhằm giáo dục các em ý thức tự quản, trang bị cho các em kỹ năng lãnh đạo, quản lý, thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp để phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Từ trước năm học 2016-2017, nhà trường đảm bảo số lớp, số học sinh trên lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Từ năm học 2017-2018 đến nay, do số học sinh trong độ tuổi đi học lớp Một đông nên số lớp Một tăng thêm từ 01 đến 02 lớp. Mỗi năm học, nhà trường luôn đề xuất phương án dịch chuyển học sinh và xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp theo kế hoạch phân tuyến của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (trước đây là Quận 9) nhưng do thực tế tăng dân số cơ học và quá trình khảo sát đầu vào chuẩn bị tuyển sinh lớp Một của cán bộ chuyên trách tại địa phương chưa chính xác nên số lượng học sinh trên địa bàn được tuyển vào lớp Một bị phát sinh cao hơn so với dự kiến ban đầu. Tổng số lớp năm học 2021-2022 này là 37 lớp. 100% các lớp đều được tổ chức theo hình thức học 02 buổi/ ngày [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

b) Hiện tại năm học 2022-2023, có 1422 học sinh/37 lớp, sĩ số học sinh bình quân của trường là 38 học sinh/01lớp. Lớp cao nhất 44 học sinh và lớp thấp nhất 25 học sinh [H1-1.5-05].

c) Nhà trường luôn quan tâm chú ý tổ chức các lớp học với số lượng học sinh tương đối đồng đều nhau, riêng các lớp Tiếng Anh tích hợp có sĩ số học sinh trong một lớp thấp hơn các lớp Tiếng Anh tăng cường. Để tổ chức tốt việc dạy học, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục; tổ chức cho học sinh làm việc nhóm, cá nhân; sử dụng phối hợp và đổi mới các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú, vận dụng công nghệ thông tin và thường xuyên tổ chức các tiết dạy ngoài trời thu hút được các em tích cực tham gia các hoạt động học tập. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa 01 giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chưa được chặt chẽ trong việc phối hợp tổ chức học tập cho học sinh. [H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức được nhiều hình thức dạy học đa dạng, phong phú.

3. Điểm yếu

Số lớp trong nhà trường và sĩ số học sinh trong lớp vượt quá quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2022, hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng định hướng, chỉ đạo cho tổ trưởng và các giáo viên tiếp tục nâng cao công tác tự quản ở các lớp; tiếp tục xây dựng sự phối hợp nhịp nhàng giữa các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Từ tháng 01 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về việc phân tuyến tuyển sinh lớp Một, tách các lớp hiện nay đang có sĩ số quá đông nhằm giảm số lớp và sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định nhằm duy trì sĩ số học sinh 35em/1 lớp và số lớp của trường không quá 30 trong năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục và được lưu giữ đúng quy định tại các phòng làm việc: sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; danh sách học sinh theo mẫu M2 [H1-1.5-01]; sổ theo dõi kết quả, đánh giá học sinh, hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật; bảng tổng hợp chất lượng giáo dục

[H1-1.6-02]; học bạ học sinh [H1-1.6-03]; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-04]; sổ khen thưởng giáo viên và sổ khen thưởng các thành tích của học sinh [H1-1.6-05]; sổ ghi nhận, góp ý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-06]; sổ quản lý tài sản [H1-1.6-07]; sổ quản lý các văn bản, công văn [H1-1.6-08].

b) Bộ phận kế toán thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định; được công khai tại bảng tin và định kỳ trong các buổi họp, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm và được thống nhất trong tập thể nhà trường, có cập nhật, bổ sung phù hợp với từng thời điểm thực tế [H1-1.6-13].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản được trường thực hiện theo đúng quy định, đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại trường; nhà trường luôn quan tâm đến công tác tu bổ, mua sắm các trang thiết bị và cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục, giải quyết kịp thời những vấn đề cấp thiết về cơ sở vật chất như chống thấm trần lớp học, sửa chữa nhà vệ sinh, điện, nước, sơn và dán gạch chân tường lớp học...[H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên thực hiện cập nhật nội dung trên trang thông tin điện tử [H1-1.1-02]; sử dụng phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-14]; phần mềm IMAS12 của kế toán [H1-1.6-15]; phần mềm quản lý thu phí của Công ty Yschool [H1-1.6-16]; phần mềm quản lý hồ sơ nhân sự trực tuyến EPMIS [H1-1.6-17]; phần mềm VPN quản lý nhân sự cán bộ công chức [H1-1.6-18]; hệ thống thông tin quản lý giáo dục Quảng Ích theo dõi, đánh giá học sinh (sổ liên lạc điện tử) [H1-1.6-19].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường không có trường hợp vi phạm nào xảy ra liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận biên bản của thanh tra, kiểm tra của thanh tra Quận 9 và phòng tài chính Quận 9 (hiện nay là thành phố Thủ Đức) [H1-1.6-20].

Mức 3:

Bộ phận kế toán thực hiện trích lập quỹ hằng năm theo các văn bản chỉ đạo hiện hành, tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn nhằm đầu tư và phát triển hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên, do nguồn quỹ trường còn hạn hẹp nên chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường [H1-1.6-21].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý, cá nhân phụ trách phối hợp với các bộ phận tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động quản lý hành chính, tài chính và tài sản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác trong năm 2023.

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tham mưu với cấp trên xây dựng kế hoạch về nguồn thu hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương nhằm đầu tư dài hạn vào hoạt động giáo dục nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như bồi dưỡng về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm trong việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại, dạy học trực tuyến, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp nâng chuẩn, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như trình độ lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp góp phần nâng cao tay nghề cho đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H1-1.7-01]; cán bộ quản lý và giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tự học, tự rèn luyện. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp giáo viên chưa tích cực trong việc nghiên cứu, học tập việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy hằng ngày [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát huy năng lực của từng thành viên và đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của nhà trường. Danh sách phân công nhiệm vụ cho từng thành viên được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm đầu năm học [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học và các quy định của luật lao động; luật công chức, viên chức; được hưởng lương và các chế độ đúng theo mã chức danh nghề nghiệp và bậc của từng người trong bảng lương. Giáo viên được nhà trường tạo điều kiện tốt về môi trường làm việc, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và đồ dùng dạy học tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động, được động viên, khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường luôn luôn lắng nghe, ghi nhận ý kiến và có các biện pháp định hướng, điều chỉnh, góp ý cụ thể cho các thành viên trong nhà trường [H1-1.6-06]; tạo điều kiện cho từng thành viên trong nhà trường học tập nâng cao trình độ, tay nghề để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân [H1-1.7-06]; thường xuyên tổ chức các chuyên đề trường, chuyên đề tổ [H1-1.4-07]; [H1-1.7-07]; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]; khuyến khích giáo viên viết sáng kiến và cải tiến chất lượng làm việc [H1-1.7-10]; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ năng khiếu giao cho tổ, khối hoặc cá nhân giáo viên thực hiện để phát huy năng lực của từng cá nhân trong nhà trường [H1-1.7-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số trường hợp giáo viên chưa tích cực trong việc nghiên cứu, học tập việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy hằng ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ và thực hiện phân công, sử dụng

cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng giao cho phó hiệu trưởng lập kế hoạch bồi dưỡng giúp cho mọi giáo viên đều được nâng cao kỹ năng thiết kế giáo án điện tử; có biện pháp tổ chức thi đua thích hợp để 100% giáo viên tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; mời chuyên viên có trình độ công nghệ thông tin tập huấn giao cho 100% giáo viên trong nhà trường về việc vận dụng công nghệ thông tin và các phần mềm dạy học trực tuyến; động viên và tạo mọi điều kiện về thời gian cho giáo viên tin học tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về trình độ sử dụng công nghệ thông tin để trực tiếp hỗ trợ giáo viên trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và cụ thể hóa nội dung, thời gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện chung của nhà trường [H1-1.1-04].

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ và từng giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (lịch báo giảng) của cá nhân đối với lớp mình phụ trách [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Căn cứ trên kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục hằng năm, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cá nhân, bộ phận trong phiên họp đầu năm. Đồng thời, trường thực hiện đánh giá từng hoạt động qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết hằng năm. Thông qua kiểm tra nội bộ, nhà trường đã thực hiện đánh giá các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận và phát hiện những hạn chế còn tồn tại trong kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của từng cá

nhân để từ đó rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.8-03].

c) Nhà trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong các buổi họp Hội đồng sư phạm để từ đó làm căn cứ cho việc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch giáo dục đôi lúc chưa kịp thời và chưa thể hiện rõ trong các báo cáo. Thông qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ, nhà trường rà soát đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận và phát hiện những hạn chế còn tồn tại trong kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Từ đó cán bộ quản lý kịp thời hướng dẫn để tất cả hoàn thành nhiệm vụ sau mỗi lần kiểm tra [H1-1.2-06]; [H1-1.2-04]; [H1-1.4-08]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, hiệu trưởng triển khai cụ thể đến toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm, phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận phụ trách, giao cho trưởng các bộ phận kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các thành viên thực hiện [H1-1.2-06]; [H1-1.2-04].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá, khen thưởng như sau:

Tập thể Lao động xuất sắc:

Năm 2016-2017: Quyết định số 531/QĐ – UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

Năm 2017-2018: Quyết định số 4033/QĐ – UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

Năm 2018-2019: Quyết định số 3636/QĐ – UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

Năm 2019-2020: Quyết định số 3451/QĐ – UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

Năm 2020-2021: Quyết định số 8523/QĐ – UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Thủ Đức [H1-1.8-04].

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2017-2018: Quyết định số 4034/QĐ – UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

Năm 2020-2021: Quyết định số 2870/QĐ – UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa được cập nhật, điều chỉnh các nội dung và giải pháp kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường kịp thời.

Hiệu trưởng tổ chức họp hội đồng trường và họp hội đồng giáo dục vào cuối học kỳ và cuối năm học để rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung cụ thể bằng văn bản vào phần sau của kế hoạch giáo dục hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quy tắc ứng xử, quy chế thi đua, kế hoạch thi đua, dự toán tài chính... đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cá nhân, theo tổ và trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm hoặc các buổi họp định kỳ. Tuy nhiên, số lượng ý kiến chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường mà chủ yếu chỉ tập trung nhiều vào tiêu chí thi đua và chế độ khen thưởng [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.6-11]; [H1-1.2-06].

b) Nhà trường luôn kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật

quy định như ghi nhận ý kiến về chế độ khen thưởng, tham quan nghỉ dưỡng, tiếp nhận phản ánh của phụ huynh về giáo viên vi phạm nhân cách học sinh, xử lý những trường hợp học sinh chưa ngoan. Hiệu trưởng tiếp nhận và xử lý hoặc chuyển giao cho người phụ trách có trách nhiệm xử lý và thông báo kết quả cho đương sự, báo cáo về lãnh đạo trong những trường hợp thuộc lĩnh vực Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý. Do đó, nhà trường không có trường hợp đơn thư khiếu nại, tố cáo xảy ra [H1-1.9-03]; [H1-1.6-06]; [H1-1.9-04].

c) Định kỳ hằng năm, nhà trường báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức và gửi văn bản báo cáo về Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.9-05].

Mức 2:

Để thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nhà trường có ban thanh tra nhân dân xây dựng chương trình và thực hiện giám sát việc thực hiện các quy chế, các nhiệm vụ, hoạt động trong nhà trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Tất cả các biện pháp giám sát, chương trình hoạt động, nội dung quy chế đều được công khai, đưa ra thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức chưa nhiều và chưa tập trung vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Trong các cuộc họp, cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận tạo điều kiện, khuyến khích, có nội dung gợi ý định hướng, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến tập trung nhiều vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường như đóng góp về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Cán bộ quản lý có thể trực tiếp lắng nghe hoặc tiếp nhận bằng các văn bản đóng góp ý kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường hợp đồng với Công ty bếp ăn tập thể Minh Phương cung cấp suất ăn cho học sinh; công ty có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nấu ăn cho học sinh bán trú tại bếp ăn bán trú của nhà trường [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý tại phòng bảo vệ, đường dây điện thoại được công khai số điện thoại, số tiếp dân và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. [H1-1.9-03]; [H1-1.10-05].

Trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương như phối hợp

chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự đầu giờ và cuối giờ học; sát khuẩn và đo thân nhiệt phòng chống dịch Covid 19 khi đến trường. Nhà trường bố trí tổ bảo vệ trực 24/24 (có sổ ghi nhận tình hình ca trực), gắn camera tại cổng và khu vực nhà xe, bếp ăn, và toàn bộ khu vực tầng trệt, nhà thi đấu đa năng và lầu 1 của nhà trường. Khi học sinh về đột xuất phải có phụ huynh đến đón, có giấy ra cổng và được sự cho phép của ban giám hiệu nhà trường. [H1-1.10-06].

Trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức cấp giấy chứng nhận an toàn trường học [H1-1.10-07].

c) Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Trong các hoạt động giáo dục ngoại khóa cũng như thông qua việc lồng ghép khi giảng dạy các môn học, giáo viên luôn chú ý tuyên truyền, giáo dục học sinh về giới tính, phòng chống bạo lực học đường; thường xuyên và có nhiều biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh; Nhân rộng nhiều tấm gương nhân ái, đoàn kết; Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng và triển khai có hiệu quả quy tắc ứng xử văn hóa trong trường như: nắm bắt, trao đổi thông tin về tình trạng kỳ thị, vi phạm pháp luật, bình đẳng giới để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả những vấn đề có liên quan. Trong những năm học qua, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, các phương án, kế hoạch về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy chữa cháy... đã được nhà trường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các buổi tập huấn, diễn tập hay các buổi họp hội đồng giáo dục, các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, tích hợp trong các môn học, dạy trọng tâm trong các giờ học môn kỹ năng sống. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

b) Cán bộ quản lý luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan như: tình trạng bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong trường học để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả việc ổn định trật tự trước cổng trường, trật tự vào giờ cao điểm trước cổng trường, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường và các hoạt động này được đưa vào nội dung thi đua hằng ngày, hằng tuần qua việc ghi nhận của đội sao đỏ. [H1-1.10-12]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh lây nhiễm đặc biệt là dịch bệnh Covid-19, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng buôn bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2022, nhà trường phối hợp với các lực lượng chính quyền địa phương tuyên truyền vận động và xử phạt người buôn bán vi phạm về trật tự lòng lề đường.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận và giáo viên thường xuyên giáo dục học sinh và nhắc nhở phụ huynh không mua các loại hàng hóa trước cổng trường cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường

Chi bộ Đảng và các tổ chức Đoàn thể khác đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phát huy được sức mạnh tập thể trong các hoạt động.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và được quan tâm và được đảm bảo các quyền lợi chính đáng.

Môi trường sư phạm thân thiện, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Sự tham gia đóng góp ý kiến cha mẹ học sinh và cộng đồng về các giải pháp giáo dục toàn diện trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Số lớp và sĩ số học sinh vượt quá quy định.

Vẫn còn tình trạng buôn bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, năng động, nhiệt tình được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

Các giáo viên có tay nghề chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề. Đội ngũ nhân viên có đủ số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và có đầy đủ các chứng chỉ theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng là ông Nguyễn Thanh Trước, có trình độ đào tạo là Cử nhân Đại học; có đủ các chứng chỉ bồi dưỡng về lý luận chính trị; quản lý nhà nước về

giáo dục; công nghệ thông tin; ngoại ngữ tiếng Anh và các chứng chỉ bồi dưỡng khác theo quy định,...có số năm công tác trong ngành giáo dục là 35 năm, số năm làm cán bộ quản lý nhà trường là 33 năm [H1-1.7-03]; [H2-2.1-01].

Phó Hiệu trưởng là bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn, có trình độ đào tạo là Cử nhân Đại học; có đủ các chứng chỉ bồi dưỡng về lý luận chính trị; quản lý nhà nước về giáo dục; công nghệ thông tin; ngoại ngữ tiếng Anh và các chứng chỉ bồi dưỡng khác theo quy định,...có số năm công tác trong ngành giáo dục là 32 năm, số năm làm cán bộ quản lý nhà trường là 11 năm [H1-1.7-03]; [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 4 năm 2011 và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018. Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp thẩm quyền đối với cán bộ quản lý nhà trường qua các năm học luôn từ đạt từ khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như lớp trung cấp chính trị-hành chính, lớp bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam-Singapore, lớp cử nhân quản lý giáo dục, ... Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế do ít sử dụng trong thực tế [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều thực hiện tốt nhiệm vụ và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt từ mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã tham gia và hoàn thành lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý hành chính, chứng chỉ chuyên viên, nghe báo cáo chính trị theo quy định. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý luôn nhận được sự tin tưởng về năng lực lãnh đạo, tín nhiệm về phẩm chất đạo đức từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường thể hiện qua các phiếu đánh giá chuẩn hằng năm [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến nay, cán bộ quản lý nhà trường liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 và đánh giá viên chức quản lý, đánh giá xếp loại đảng viên theo quy định hiện hành luôn đạt từ mức tốt trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị theo quy định; đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ (tiếng Anh) vào thực tế do ít khi sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, cán bộ quản lý tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao hơn nữa về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sắp xếp thời gian tham gia lớp nâng cao trình độ tiếng Anh và tạo mọi cơ hội tự giao tiếp bằng tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài, giáo viên tiếng Anh và học sinh trong nhà trường trong năm học 2022-2023 và các giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, trường hiện có 48 giáo viên/37 lớp bao gồm: có 36 giáo viên dạy nhiều môn; có 02 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất; 01 giáo viên dạy môn Mỹ thuật; 02 giáo viên dạy môn Tin học và Công nghệ; 06 giáo viên dạy môn tiếng Anh; 01 giáo viên dạy môn Âm nhạc, đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Nhà trường có 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đã tốt nghiệp lớp đào tạo chức danh Tổng phụ trách. Tỷ lệ giáo viên/trên lớp là $48/37 = 1,29$ [H1-1.7-04].

Năm 2022, nhà trường được các cấp thẩm quyền của thành phố Thủ Đức giao bổ sung 06 định biên theo vị trí việc làm là giáo viên và nhà trường đã có kế hoạch tuyển dụng để đảm bảo đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp và không còn giáo viên giảng dạy hợp đồng thỉnh giảng [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2009. Tuy nhiên, thực hiện theo Luật Giáo dục năm 2019 hiện có 89,59% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo Đại học. Còn lại 10,41% giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo qui định (mới đạt trình độ Cao đẳng), đã được nhà trường tạo điều kiện để tham gia học tập bồi dưỡng để đảm bảo đạt chuẩn trình độ vào năm 2023 [H1-1.7-03]; [H1-1.6-04].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện quy trình, hồ sơ về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Kết quả cụ thể xếp loại như sau:

Năm học 2017-2018 và 2018-2019 thực hiện đánh giá theo Thông tư số 14/2007/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007. Năm học 2017-2018, hiệu trưởng đánh giá, xếp loại xuất sắc có 21/43 đạt tỉ lệ 48,84%; đạt loại khá có 22/43 đạt tỉ lệ 51,56%. Năm học 2018-2019, hiệu trưởng đánh giá, xếp loại xuất sắc có 12/42 đạt tỉ lệ 28,57%; đạt loại khá có 30/42 đạt tỉ lệ 71,43%. [H1-1.4- 06]; [H1-1.7- 03]; [H1-1.7- 07].

Năm học 2019-2020 và 2020-2021 thực hiện đánh giá theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, có 100% giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2021-2022, hiệu

trưởng đánh giá có 100% đạt mức khá trở lên [H1-1.4- 06]; [H1-1.7- 03]; [H1-1.7- 07].

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên được đào tạo trên chuẩn trình độ Đại học sư phạm theo Luật Giáo dục 2019 không có. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hiện có 05 giáo viên đang tham gia học bậc đại học.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H1-1.4-06].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-05].

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên được đào tạo trên chuẩn trình độ đại học Sư phạm theo Luật Giáo dục 2019 đạt 0/48 tỷ lệ là 0 % [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2021-2022, có 30/43 giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, đạt tỷ lệ 69,77%; có 07/43 giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, đạt tỷ lệ 16,28% theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ giáo viên đạt 89,59% chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục 2019. Trường có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn 05 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo Địa học (theo Luật Giáo dục 2019) và chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục theo dõi, đôn đốc chỉ đạo, khuyến khích, động viên, tạo điều kiện về thời gian cho 05 giáo viên tiếp tục tham gia các lớp nâng cao trình độ đào tạo để đạt chuẩn và nâng chuẩn đào tạo. Giáo viên chủ động thực hiện nhiệm vụ tự học tự bồi dưỡng, đảm bảo yêu cầu chuẩn chuẩn trình độ giáo viên tiểu học. Lộ trình dự kiến đề ra đến năm tháng 8 năm 2023, nhà trường phấn đấu có thêm 05 giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo có bằng cử nhân giáo theo chuyên ngành.

Hiệu trưởng đề xuất, tham mưu với lãnh đạo cấp trên bổ sung nhu cầu tuyển dụng đủ số lượng giáo viên để đảm bảo về số lượng cũng như chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 11 nhân viên, đủ số lượng, chức danh theo Thông tư số 16/2017/TT- BGDDT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, được hiệu trưởng phân công công việc cụ thể hằng năm, bao gồm: 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 kế toán, 01 nhân viên y tế được tuyển dụng chính thức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 và 01 nhân viên thư viện - thiết bị, 03 bảo vệ, 04 phục vụ nhà trường hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 [H2-2.3-01].

b) Hằng năm các nhân viên được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp, hợp lý theo năng lực: Nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ và quản lý, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và nhà trường. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh covid-19, kiểm tra vệ sinh môi trường, theo dõi lịch diệt khuẩn, cùng với ban giám hiệu giám sát tiếp phẩm hằng ngày; nhân viên - thiết bị bảo quản và theo dõi tình hình sử dụng tài liệu, học liệu, đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên; nhân viên phục vụ hỗ trợ công tác quản lý tài sản, vật dụng bán trú; nhân viên bảo vệ thực hiện lịch trực trường theo ca, chăm sóc cây xanh, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất hư hỏng nhẹ, ...[H1-1.7-04]; [H2-2.3-02].

c) Các nhân viên thuộc diện hợp đồng lao động luôn tích cực, nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.2-05]. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 có 100% nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018; luôn được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Trường có 11 nhân viên được phân công đảm bảo theo đề án vị trí việc làm, trong đó 03/11 nhân viên được cấp thẩm quyền tuyển dụng chính thức là (viên chức) theo quy định; còn 08/11 nhân viên (người lao động) là do nhà trường chủ động hợp đồng lao động theo công việc nên việc thực hiện các chế độ tiền lương, chính sách liên quan theo nguồn thu sự nghiệp của nhà trường cho nhân viên còn gặp nhiều khó khăn [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trường không có nhân viên vi phạm kỷ luật lao động trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá [H1-1.2-05].

Mức 3:

a) Các nhân viên (viên chức nghiệp vụ) đã có đủ bằng cấp đáp ứng được với vị trí việc làm: nhân viên văn thư, thủ quỹ; nhân viên kế toán có bằng cử nhân ngành kế toán, chứng chỉ kế toán viên; nhân viên y tế đã có bằng trung cấp y sĩ đa khoa. Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ do thành phố Thủ Đức tổ chức [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do thành phố Thủ Đức và do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức như bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán tài chính, công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý, ...[H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên (viên chức nghiệp vụ) của nhà trường có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm, được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên thư viện- thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin.

Các nhân viên bảo vệ, phục vụ và thư viện- thiết bị được nhà trường hợp đồng lao động có chế độ tiền lương, chính sách còn thấp theo nguồn thu sự nghiệp của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2022, hiệu trưởng đề xuất kế hoạch tuyển dụng thêm nhân viên công nghệ thông tin và nhân viên thư viện-thiết bị để đảm bảo các vị trí việc làm và đảm bảo chế độ quyền lợi cho nhân viên hợp đồng. Đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh đúng địa bàn, đảm bảo thời gian, huy động 100% trẻ từ 06 tuổi đến 14 tuổi ra lớp, kể cả trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hòa nhập. Không có học sinh học sớm tuổi. Nhà trường có sổ đăng bộ theo dõi về tuổi học sinh trong suốt 05 năm học [H1-1.5-04]; [H1-1.6-01].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh học tập nội quy, qui định về nhiệm vụ của người học sinh. Mặt khác, giáo viên chủ nhiệm điều tra nắm chắc các thông tin về từng học sinh của lớp mình để có kế hoạch, biện pháp cụ thể và phối kết hợp với cha mẹ các em cùng giáo dục cho phù hợp. Vì thế, các em đều thực hiện đầy đủ và có kết quả trong hoạt động học tập, biết lễ phép với người lớn tuổi, yêu thương bạn bè, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, tham gia các hoạt động xây dựng và bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường, địa phương. 100% học sinh của trường có năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác và đều đạt về năng lực, phẩm chất [H1-1.5-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-19]; [H1-1.2-07].

c) Học sinh trong trường được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường,

các câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực, năng khiếu. Những học sinh hòa nhập luôn được nhà trường quan tâm, được giáo viên và bảo mẫu chăm sóc và hướng dẫn học tập theo nhu cầu và khả năng tiếp thu của các em. Đặc biệt hằng năm, nhà trường phối hợp với địa phương, điều tra lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để phối hợp với các tổ chức: Ban đại diện Cha mẹ học sinh, hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, ... cấp học bổng, tặng quà để hỗ trợ, giúp đỡ các em giảm bớt khó khăn và động viên các em vượt khó học tốt [H1-1.7-11]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

Mức 2:

Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực, phẩm chất và các chuẩn mực về đạo đức nên các em ngoan, lễ phép với người lớn, biết cư xử hòa nhã với thầy cô, bạn bè; Trong học tập, các em biết chủ động tích cực tham gia các hoạt động phối hợp, chia sẻ xây dựng bài. Trung thực, nghiêm túc trong các kì kiểm tra; Linh hoạt trong học tập và đánh giá trong quá trình học tập trực tuyến. Không có hiện tượng gian lận. Thực hiện bình bầu thi đua, khen thưởng nghiêm túc và động viên kịp thời. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ khoảng 0,5 % học sinh còn chưa chăm học, chưa nhận được sự quan tâm đúng mực của phụ huynh nên đôi khi chưa chuẩn bị tốt dụng cụ học tập, chưa hoàn thiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh, đôi khi còn xúc phạm bạn. Nhà trường đề ra các biện pháp như giáo dục tư tưởng đạo đức, thành lập đội sao đỏ, phong trào đôi bạn cùng tiến, các câu lạc bộ đội nhóm,... Các biện pháp trên được thực hiện nhằm mục đích kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để giáo dục kịp thời; học sinh có chuyển biến tốt [H1-1.6-03]; [H2-2.4-03]; [H1-1.10-12].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích về học tập và các phong trào hội thi như: cấp Quốc gia, cấp Thành phố và nhiều học sinh đạt giải Nét vẽ xanh, thể dục thể thao cấp quận và cấp thành phố. Thành tích trên đã góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung. Công tác nêu gương học sinh tốt được quan tâm nhằm tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo. Hình thức nêu gương thường được thực hiện trong giờ chào cờ đầu tuần... được nhà trường quan tâm, thực hiện kịp thời nhằm tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo. Hình thức nêu gương thường được thực hiện trong giờ chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm hay trong các buổi tổng kết hội thi hay tổng kết năm học [H2-2.4-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

100% học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em học sinh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo tốt các quyền lợi của học

sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tỷ lệ khoảng 0,5 % học sinh còn chưa chăm học, chưa nhận được sự quan tâm đúng mực của phụ huynh nên đôi khi chưa chuẩn bị tốt dụng cụ học tập, chưa hoàn thiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2022, hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch huy động tất cả học sinh đến trường vào năm học 2022-2023 để đảm bảo tất cả học sinh học tại trường đều học đúng độ tuổi. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên Tổng phụ trách thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường để các em trải nghiệm các kỹ năng sống; bộ phận y tế thường xuyên theo dõi chăm sóc sức khỏe học đường cũng như phòng chống dịch bệnh cho các em.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên Tổng phụ trách phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung hoạt động tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm với nhiều nội dung, hình thức phong phú để thu hút học sinh tham gia và lồng ghép giáo dục đạo đức cho các em chưa ngoan, còn vi phạm nội quy hoặc xúc phạm bạn trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị theo quy định; đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Đội ngũ giáo viên có năng lực sư phạm và hăng hái tham gia tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nâng chuẩn.

Trường thực hiện tốt quy định về độ tuổi đi học của học sinh và đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh theo đúng quy định. Trường có những biện pháp kịp thời phát hiện các hành vi học sinh không được làm, thực hiện công tác nêu gương và tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia, rèn luyện.

Điểm yếu cơ bản:

Trường vẫn còn 10,41% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và chưa có giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo theo quy định.

Trường chưa có nhân viên thư viện- thiết bị và nhân viên công nghệ thông tin.

Các nhân viên bảo vệ, phục vụ và thư viện- thiết bị được nhà trường hợp đồng lao động có chế độ tiền lương, chính sách còn thấp theo nguồn thu sự nghiệp của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang được cải tạo, nâng cấp xây dựng vào năm 2007 trên diện tích khuôn viên rộng rãi và được trồng nhiều cây xanh, có tường rào bao quanh đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Vị trí của trường thuận lợi với đường giao thông thông thoáng, cổng trường có sân rộng. Cơ sở vật chất của nhà trường khá tốt, đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập. Lớp học kiên cố đảm bảo diện tích, thoáng mát, đầy đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy cách và được sự hỗ trợ thêm phương tiện dạy học như ti-vi, máy lạnh từ phụ huynh học sinh. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị đủ để phục vụ tốt cho việc dạy và học. Công trình vệ sinh sạch đẹp, đủ về số lượng, được chăm chút đảm bảo vệ sinh đáp ứng phục vụ cho giáo viên và học sinh toàn trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang có khuôn viên sân trường rộng rãi với hệ thống cây xanh, cây bóng mát và bồn hoa cây cảnh, vườn trường luôn xanh tươi. Cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Trong khuôn viên trường có treo ảnh

Bác Hồ, 5 điều Bác Hồ dạy, chủ đề năm học, các khẩu hiệu. Bên cạnh đó, nhà trường còn trang trí thêm các hình ảnh tuyên truyền, các bảng kiến thức về lịch sử dân tộc mang tính giáo dục [H3-3.1-01].

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố, cao, rộng với 2 phần: cổng lớn dành cho học sinh đi và các thầy cô vào trường lúc buổi sáng và đi về khi buổi chiều. Cổng nhỏ dành sử dụng vào lúc không cao điểm. Biển tên trường phía trước, ghi đầy đủ thông tin, đảm bảo tính thẩm mỹ. Biển trường được trình bày đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Có tường bao quanh trường [H3-3.1-01].

c) Trường có sân chơi rộng rãi cho học sinh, tổng diện tích mặt bằng trống bằng phẳng xung quanh hơn 5000 m². Trường có 1 sân chơi trung tâm vừa sinh hoạt chào cờ, lễ hội, tập thể dục đầu giờ và giữa giờ. Ngoài ra, trường còn nhà tập đa năng để học môn giáo dục thể chất, tập luyện thể dục thể thao các môn năng khiếu như: bóng đá mi-ni, bóng rổ, cầu lông,.. [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt, với diện tích 18.206,4 m², sàn xây dựng là 6.987,16 m². Nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh, trồng thêm nhiều cây xanh bóng mát, cây kiểng cả bên trong lẫn bên ngoài trường tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Diện tích sân bãi và giao thông nội bộ trong trường rộng rãi. Diện tích bình quân hiện nay là 12,66 m² / học sinh đảm bảo yêu cầu về diện tích trung bình theo quy định tối thiểu tại Khoản 2, Điều 45, Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-02].

b) Sân chơi, sân tập chia khu vực, đảm bảo đủ chỗ an toàn, sạch sẽ cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Nhà trường có tổ chức các câu lạc bộ Aerobic, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, võ Vovinam, cờ vua cho học sinh sau giờ học; học sinh tích cực tham gia các hội thi và đạt được các giải về thi đấu thể thao cấp quận, cấp thành phố [H3-3.1-03]; [H1-1.2-07].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, được lát gạch, tráng xi-măng, sạch sẽ, an toàn, có nhiều cây bóng mát, được chia thành nhiều khu vực và có trang bị các cột bóng rổ, khung thành bóng đá, vẽ nhiều trò chơi dân gian, trò chơi thực tế trên khu vực sân có bóng mát để các em chơi trong giờ nghỉ, giờ chờ đợi phụ huynh đến đón [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H1-1.7-11].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích khuôn viên rộng rãi, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp và thông thoáng, an toàn.

3. Điểm yếu

Trường có diện tích khuôn viên lớn nên thời điểm học sinh vui chơi phải

phân công nhiều người quản lý. Kinh phí và nhân lực dành để chăm sóc cây, dọn cỏ, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp còn hạn chế, chưa kịp thời. Bố trí trồng các loại cây xanh chưa hợp lý, thiếu các loại cây tầng thấp và hoa kiểng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn trường lớp sạch, đẹp và thường xuyên chăm sóc, trồng thêm cây xanh có độ phủ che mát rộng thay thế các cây có độ phủ che mát ít, tạo thêm không gian xanh mát cho trường.

Tháng 10 năm 2022, nhà trường có kế hoạch vận động mạnh thường quân hỗ trợ nguồn lực để cải tạo lại cảnh quan, quy hoạch theo khu vực trồng cây xanh và hoa kiểng. Kế hoạch dự kiến là tháng 07 năm 2023 sẽ hoàn thiện công trình này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ mỗi lớp 01 (một) phòng học đảm bảo 100% học sinh học 02 buổi/ngày. Các phòng học kiên cố, có thiết kế xây dựng đúng quy cách. Mỗi phòng học có sổ và 02 cửa chính ở trước, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát. Mỗi lớp đều có bức giảng và được trang trí đúng quy định: Có ảnh Bác, 05

điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm, góc thư viện cho mỗi phòng học [H3-3.2-01].

b) Tất cả các phòng học đều có đủ bàn ghế được thiết kế tăng giảm chiều cao và đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh mỗi lớp. Trong mỗi lớp, có bàn ghế cho giáo viên (bàn dài 1,2m, rộng 0,6m). Mỗi phòng học có 01 bảng từ màu xanh, rộng 1,2m; dài 3,6 m phù hợp với học sinh tiểu học, được treo chính giữa ở mỗi lớp học, màu sắc của bảng có độ tương phản cao với phần trắng nên chữ viết luôn được rõ ràng, đẹp đảm bảo an toàn cho học sinh trong giờ học, theo đúng Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học có hệ thống đèn, quạt phục vụ cho giáo viên và học sinh (08 đèn trần nhà và 02 đèn chống lóa trên bảng, 02 quạt trần và 04 quạt tường). Tuy nhiên, hệ thống đèn còn cao hơn quạt so với quy định của Bộ Y tế. Tất cả các phòng học đều có trang bị 01 tủ dành cho giáo viên để hồ sơ, đồ dùng dạy học, 01 tủ đựng gối cho học sinh bán trú [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Diện tích mỗi phòng học 48 m². Tổng diện tích các phòng là 2146 m². Tỷ lệ diện tích bình quân cho mỗi học sinh được xác định là 2146m²/1438 học sinh, bình quân 1.4 m²/01 học sinh, đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo các hoạt động giáo dục tích cực có thể tổ chức ngay tại lớp học [H3-3.1-02].

b) Trong mỗi phòng học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học. Tủ cao 2m, rộng 1,6m với đầy đủ thiết bị dạy học cần thiết cho giáo viên như sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, bộ thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên, hệ thống âm thanh, tranh ảnh, bảng nhóm... [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c) Bàn ghế có kết cấu chắc chắn, có chất liệu gỗ, mặt sơn màu vàng nhạt trang nhã, chân bàn có độ cao từ 0,54m đến 0,65m, độ rộng từ 0,4m đến 0,45m, có thể nâng lên hạ xuống theo chiều cao của học sinh theo đúng Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT và Điều lệ trường tiểu học [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trước năm học 2016-2017, nhà trường có đầy đủ các phòng chức năng để dạy các môn riêng biệt như: 01 phòng giáo dục nghệ thuật dạy môn âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng học có bảng tương tác để dạy các môn và ngoại ngữ, 01 phòng tin học, 01 phòng giáo dục thể chất đa năng, 01 phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật – hòa nhập. Tuy nhiên, từ năm học 2017-2018 đến nay các phòng học riêng biệt này được dành làm lớp học 2 buổi/ngày do tình hình hình học sinh tăng theo năm học. Hiện tại còn 02 phòng riêng biệt để dạy môn Tin học và Giáo dục thể chất [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, phòng phục vụ học tập được xây dựng kiên cố, đúng quy cách theo quy định. Các phòng học có các trang thiết bị cần thiết và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

3. Điểm yếu

Hệ thống đèn điện chiếu sáng còn cao hơn quạt trần. Không có phòng riêng biệt để giảng dạy các môn học: nghệ thuật, tiếng Anh, khoa học và làm các thí nghiệm thực hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ bảo vệ, ban phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản trong khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập; giáo viên phát huy hiệu quả khối phòng chức năng và tiếp tục giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn bảo quản khi sử dụng.

Trong năm 2023, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo thành phố Thủ Đức về kịp thời thực hiện đề án nâng cấp, mở rộng và xây mới bổ sung 20 phòng học theo chủ trương được duyệt từ năm 2020.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thiếu phòng giáo dục nghệ thuật. Có 01 phòng máy tính, với 40 máy tính, có kết nối mạng Internet. Có 01 phòng thiết bị giáo dục phục vụ công tác quản lý thiết bị và phục vụ giảng dạy, đồ dùng dạy học sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ bảo quản, dễ lấy. Có 01 phòng công tác Đội TNPTHCM và có 01 truyền thống để lưu giữ hình ảnh hoạt động, bằng khen, giấy khen về thành tích của nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của trường có đầy đủ các phòng làm việc: Có 01 phòng làm việc của hiệu trưởng; 01 phòng làm việc của phó hiệu trưởng, 01 phòng họp hội đồng giáo viên; 01 phòng y tế học đường, 01 phòng nha học đường, 01 phòng lưu trữ được trang bị tủ đựng hồ sơ và lưu tài liệu cần thiết theo chức năng của mỗi bộ phận; 01 phòng thư viện; 01 phòng hành chính – văn thư, kế toán- thủ quỹ; 05 phòng kho nhỏ tại các góc cầu thang để cất các dụng cụ cần thiết, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động của nhà trường; 01 phòng thường trực bảo vệ đặt tại cổng trường; 02 hội trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

c) Trường có 02 khu để xe, được bố trí ở vị trí cổng trường cổng sau, có tổng diện tích hơn 200 m², đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Nhà để xe được lợp mái tôn, có chia vạch đậu xe và đặt ở vị trí thuận tiện cho cả giáo viên và học sinh, có bảo vệ trông coi đảm bảo an toàn tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-04].

Mức 2:

a) Có khối phòng phục vụ học tập có đầy đủ theo quy định: 01 nhà tập luyện đa năng diện tích 300m², 01 thư viện diện tích 108m², 01 phòng thiết bị giáo dục 28,8m², 01 phòng truyền thống 36m² [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính - quản trị: Phòng hiệu trưởng 28,8 m²; phòng phó hiệu trưởng 1: 28,8 m²; phòng giáo viên: 28,8 m²; phòng hành chính (văn thư, kế toán, thủ quỹ) 48 m²; phòng hội đồng sư phạm (80 chỗ ngồi) 85 m², có 01 phòng nghỉ trưa riêng cho giáo viên nữ 28,8m² thuận tiện cho việc nghỉ ngơi, sinh hoạt của giáo viên; phòng y tế học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật 28,8m²; phòng nha học đường 28,8m² [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

Nhà trường có một khu bếp được thiết kế một chiều rộng rãi, thoáng mát, hợp vệ sinh. Nhà trường sử dụng hệ thống nấu hiện đại, có tủ sấy tiệt trùng hợp vệ sinh, khay inox, sử dụng thực phẩm tươi, sạch, có lưu mẫu hằng ngày và 01 nhà ăn 380 m² thoáng mát đủ phục vụ cho học sinh bán trú ăn trưa theo 02 ca. Tuy nhiên, trường chưa có phòng ngủ riêng cho học sinh mà các em ngủ trưa tại lớp học của mình dưới sự quản lý của các cô bảo mẫu [H3-3.3-05].

b) Hồ sơ, tài liệu chung được cất giữ cẩn thận, sắp xếp gọn gàng, khoa học và hợp lý tại các phòng làm việc theo mỗi bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và cuối năm học được sắp xếp lưu vào kho lưu trữ [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập có đầy đủ trang thiết bị dạy học, được sắp xếp gọn gàng, hợp lý; 01 phòng máy tính có tổng số 41 máy tính được kết nối Internet; 20 phòng học có gắn bảng tương tác thông minh và kết nối internet để giảng dạy và học tập; có 10 phòng học trang bị tivi thông minh. Phòng thư viện với các trang thiết bị như máy tính, máy chiếu projector, ti vi, phần mềm quản lý thư viện điện tử; mạng Internet phục vụ công tác quản lý thư viện, ngoài ra với hệ thống tủ, các góc đọc trình bày đẹp mắt, đã giúp cho bạn đọc tìm sách dễ dàng. Phòng thiết bị giáo dục được trang bị đầy đủ đồ dùng theo danh mục chuẩn phục vụ cho công tác giảng dạy và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01].

Trong những năm gần đây, nhà trường đã tích cực mua sắm và có các biện pháp xã hội hóa để trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, cụ thể: Nhà trường có tất cả 05 bộ máy tính văn phòng, có 05 máy in đủ cho các phòng làm việc hành chính; trường có 23 bảng tương tác và 02 màn chiếu di động, 01 máy chụp hình, 06 máy tính xách tay, có 41 máy tính được đặt tại 01 phòng tin học để học sinh thực hành. 100% số máy tính của trường đã kết nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục khác; trường có hợp đồng sử dụng miễn phí dịch vụ 01 đường cáp quang mạng Internet, 01 đường cáp quang có trả phí dịch vụ của công ty viễn thông Quân đội Viettel từ năm 2016 [H3-3.3-02]; [H1-1.6-07]; [H3-3.3-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định, có đầy đủ các loại máy móc văn phòng cần thiết đã được sử dụng một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dạy học và quản lý các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà nghỉ trưa riêng biệt cho các em học sinh bán trú. Hiện nay, việc ngủ trưa của các em học sinh tại trường đang phải tận dụng lớp học để tổ chức ngủ buổi trưa dành cho các em tham gia hoạt động bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng thực hiện chủ trương của thông tư 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ, viện trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để vận động phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân tài trợ trang bị thêm cho các em về máy lạnh, quạt treo tường, ti vi để nâng cao chất lượng giờ ngủ trưa tại trường cho các em học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh theo đúng quy cách. Mỗi khu vệ sinh có phòng vệ sinh nam, nữ riêng. Các nhà vệ sinh được bố trí tại tầng trệt, lầu một và lầu hai. Các nhà vệ sinh luôn được giữ làm vệ sinh, không ô nhiễm môi trường và luôn đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng. Trường có 12 học sinh khuyết tật chậm phát triển trí tuệ, không có học sinh khuyết tật vận động nên không có khu vệ sinh cho học sinh khuyết tật. Trong trường hợp sau này, nếu có học sinh khuyết tật nhà trường thu xếp khu dành riêng cho các em. Điều đó giúp cho sự an toàn hơn trong cuộc sống và không làm ô nhiễm nguồn nước, kể cả nước thải sinh hoạt góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra, nhà trường còn trang trí thêm cây xanh, xông tinh dầu, gắn âm thanh âm nhạc, các hình ảnh để tuyên truyền giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 456,6 m² đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của Tiêu chuẩn Quốc gia 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh.

- Tổng số phòng vệ sinh học sinh: 36 nữ, 36 nam
- Tổng số phòng vệ sinh GV, NV : 02 nữ, 02 nam
- Tổng số bồn vệ sinh: 80 Trung bình 19 người/1 bồn vệ sinh.
- Tổng số vòi nước rửa tay: 183 Trung bình 10 người/1 vòi nước vệ sinh.
- Toàn bộ các nhà vệ sinh đều thiết kế theo kiểu nhà vệ sinh khô, có đầy đủ lavabo rửa tay, nước sạch, xà bông, ánh sáng đèn điện đảm bảo an toàn vệ sinh [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước quanh khuôn viên, không gây ứ đọng đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Thành phố cung cấp, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng hằng ngày và đảm bảo an toàn vệ

sinh. Trường hợp đồng với Công ty Cổ phần nước khoáng Samin, công ty có đầy đủ các tiêu chuẩn đảm bảo các yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhu cầu nước uống của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03];[H3-3.4-04].

c) Nhà trường có hợp đồng với Hợp tác xã Hiệp Phú để thu gom rác và chuyển rác đến bãi tập kết đảm bảo quy định. Nhà trường trang bị đủ các thùng đựng rác theo sự phân loại 03 màu (rác thải tái chế, rác thải hữu cơ, rác thải không tái chế) và được đặt ở các khu vực thuận lợi cho việc bỏ rác ở sân trường. Nhà trường có khu tập kết rác chung xa lớp học và có mái che. Mỗi lớp học đều được trang bị thùng đựng rác riêng để đảm bảo vệ sinh trường lớp, giúp học sinh rèn ý thức giữ gìn vệ sinh chung, giáo dục việc phân loại rác và bảo vệ môi trường. Riêng rác y tế, nhà trường có phối hợp với trạm y tế phường Long Thạnh Mỹ để được hỗ trợ thu gom rác y tế mỗi tuần một lần [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, khu vực riêng cho nam và nữ, vị trí nhà vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, khô thoáng và về cơ bản không có mùi hôi [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có hệ thống thoát nước xung quanh khu vực khuôn viên trường, hệ thống xử lý nước thải, việc thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03];[H3-3.4-02];[H3-3.4-05];[H3-3.4-07].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống các khu nhà vệ sinh được xây dựng theo mô hình nhà vệ sinh khô, đảm bảo vệ sinh, bố trí thuận lợi, đủ phục vụ nhu cầu cho giáo viên và học sinh. Hệ thống cấp thoát nước đầy đủ, xử lý rác, xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Trường không có khu vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật vận động do hiện nay trường không có đối tượng là học sinh khuyết tật vận động. Trong trường hợp sau này, nếu có học sinh khuyết tật vận động thì nhà trường sẽ thu xếp khu dành riêng cho các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2022, hiệu trưởng tiếp tục quán triệt trong các buổi họp cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sinh hoạt dưới cờ, tổ chức phát thanh măng non và sinh hoạt lớp với các em học sinh trong nhà trường có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo đảm vệ sinh môi trường an toàn, sạch đẹp nhằm nâng cao chất lượng sử dụng và giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho 100% học sinh toàn trường. Bộ phận cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết

bị nhà vệ sinh. Liên đội, chi đoàn, giáo viên, nhân viên thường xuyên nhắc nhở, giáo dục học sinh giữ vệ sinh chung trong giờ ra chơi, ra về, các buổi chào cờ, tiết sinh hoạt lớp và qua đội sao đỏ của nhà trường. Các cô phục vụ túc trực nhà vệ sinh nhắc nhở các em biết và thành thạo kỹ năng xả sạch với nước sau khi sử dụng nhà vệ sinh.

Trường không có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật vận động do hiện nay trường không có đối tượng là học sinh khuyết tật vận động. Trong trường hợp sau này, nếu có học sinh khuyết tật nhà trường sẽ thu xếp khu dành riêng cho các em vì hiện nay số lượng nhà vệ sinh trong trường là khá nhiều.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý như: máy tính kết nối mạng internet, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác như bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đèn quạt, máy điều hòa, ... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-07].

b) Thiết bị dạy học phục vụ các lớp học đáp ứng đúng, đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Bộ đồ dùng dạy học được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng [H3-3.3-02].

c) Hằng năm, bộ phận thiết bị có xây dựng kế hoạch kiểm kê. Vào cuối mỗi năm học, bộ phận thiết bị tiến hành kiểm kê, sửa chữa các thiết bị, từ đó có cơ sở

xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học cho năm học mới [H3-3.5-01];[H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet 100%, phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy học có hiệu quả: Phòng thư viện có 01 máy tính và máy in; phòng hiệu trưởng có 01 máy tính và máy in; phòng phó hiệu trưởng có 02 máy tính và máy in; phòng văn thư, kế toán, tài vụ có 02 máy tính, 02 máy in và 01 máy photocopy; phòng y tế có 01 máy tính và máy in; phòng hoạt động đội có 01 máy tính và máy in. Trường có 01 phòng tin học được trang bị 41 máy tính phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập môn tin học. Tuy nhiên, số lượng máy tính còn hạn chế, năm học 2022-2023 chưa đảm bảo với điều kiện thực hành 01 máy/01 học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 [H3-3.3-07].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho các lớp ngoài tranh ảnh, bản đồ, mẫu vật, ...nhà trường và phụ huynh còn trang bị thêm máy chiếu, bảng tương tác, ti -vi tạo điều kiện thuận tiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy [H3-3.3-02];[H1-1.6-07];[H3-3.5-03].

c) Hằng năm, bộ phận chuyên môn, nhân viên thiết bị lên kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên, hội thi làm đồ dùng học tập từ vật liệu tái chế dành cho học sinh để tăng thêm số lượng đồ dùng dạy học đưa vào sử dụng trong học tập và giảng dạy nhiều hơn [H3-3.5-04];[H3-3.5-05];[H3-3.5-06];[H3-3.5-07].

Mức 3:

Các thiết bị dạy học và các thiết bị tự làm được khai thác và sử dụng hiệu quả trong các môn học, bài dạy và đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp, phát huy sức sáng tạo của giáo viên và học sinh. Các thiết bị được nhân viên thiết bị quản lý chặt chẽ, hạn chế thấp nhất sự hư hao, hỏng mất. Tuy nhiên, việc sử dụng bảng tương tác, máy chiếu chưa được khai thác hết các khả năng ứng dụng trong công tác dạy học, được tập trung khai thác cao nhất ở môn Tiếng Anh. [H3-3.5-07].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục và đủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Nhà trường thường xuyên tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học cho giáo viên, hội thi làm đồ dùng học tập từ vật liệu tái chế dành cho học sinh để bổ sung thêm được nhiều thiết bị dạy học vào mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Bảng tương tác, máy chiếu chưa được sử dụng và khai thác tối đa hiệu quả trong công tác dạy học. Số lượng máy tính còn hạn chế chưa đảm bảo với điều kiện thực hành 01 máy/01 học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, nhân viên thiết bị tiếp tục quản lý, sắp xếp thiết bị dạy học vị trí thuận tiện cho giáo viên mượn và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả; đề xuất mua sắm thêm khi cần.

Bắt đầu từ học kì II của năm học 2022-2023, nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trang bị cơ sở vật chất kết hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, mạnh thường quân làm tốt xã hội hóa giáo dục đầu tư cho việc mua sắm thêm trang thiết bị dạy học hiện đại như ti-vi, laptop, thuê thêm máy tính cho học sinh đảm bảo mỗi em đều có đủ máy tính để thực hành học tập riêng. Bộ phận chuyên môn thường xuyên tổ chức chuyên đề hướng dẫn, khuyến khích giáo viên sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại hiệu quả và thường xuyên hơn trong những năm học tới. Giáo viên tăng cường nghiên cứu việc sử dụng ứng dụng của các thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác soạn giảng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện thiếu nhi, báo, tạp chí giáo dục, thể giới trong ta; bản đồ, tranh

ảnh, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đủ cho giáo viên và học sinh sử dụng vào việc tham khảo và học tập [H3-3.6-01];[H3-3.6-02].

b) Mỗi đầu năm học, bộ phận thư viện có xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cho thư viện [H3-3.6-03].

Thư viện tổ chức các chuyên đề giới thiệu sách, triển lãm trưng bày sách mới, tổ chức hội thi kể chuyện theo sách, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện, thư viện xanh, thư viện mini tại lớp; vận động học sinh đóng góp sách, truyện. Thư viện có triển khai sử dụng phần mềm thư viện điện tử để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện thời đại 4.0. Tuy nhiên, hình thức tổ chức của thư viện điện tử chưa thực sự hiệu quả, chưa phong phú, chưa sáng tạo, chưa hấp dẫn để thu hút học sinh tham gia [H3-3.6-04];[H3-3.6-05]; [H3-3.6-06];[H3-3.6-07].

c) Nhân viên thư viện thực hiện việc kiểm tra, kiểm kê thư viện hằng năm để từ đó đề xuất việc bổ sung sách, báo, tạp chí,... nhằm phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và đọc sách nhằm nâng cao, mở rộng nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh vào mỗi năm học. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành cân đối kinh phí để thực hiện mua thêm sách báo, tư liệu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh [H3-3.6-08];[H3-3.6-09].

Mức 2:

Thư viện được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức) và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá, xếp loại hằng năm như sau:

- Năm học 2017-2018: thư viện đạt Thư viện xuất sắc
- Năm học 2018-2019: thư viện đạt Thư viện xuất sắc
- Năm học 2019-2020: thư viện đạt Thư viện xuất sắc.
- Năm học 2020-2021: thư viện đạt Thư viện xuất sắc
- Năm học 2021-2022: thư viện đạt Thư viện xuất sắc [H3-3.6-10].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến nay, thư viện nhà trường luôn đạt Thư viện xuất sắc. Thư viện có 01 máy tính và máy in, 01 bảng tương tác, 01 tivi, 01 laptop kết nối Internet phục vụ nghiên cứu và tra cứu kiến thức cho giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, số lượng máy tính tại thư viện còn hạn chế [H3-3.6-10];[H3-3.3-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu nhằm phục vụ tốt cho học sinh, giáo viên và nhân viên trong công tác dạy và học. Thư viện được trang trí đẹp, thu hút được nhiều học sinh tới đọc sách.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức của thư viện điện tử chưa thực sự hiệu quả, chưa phong phú, hấp dẫn để thu hút học sinh tham gia khai thác các nguồn tài nguyên phong phú của thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và nhân viên thư viện tập trung vào nghiên cứu, khai thác nguồn tài nguyên phong phú của thư viện điện tử. Nhân viên thư viện phối hợp với các đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thêm nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn như thi kể chuyện, thi tìm hiểu về Bác Hồ nhằm thu hút học sinh, giáo viên đến với nguồn tài nguyên phong phú của thư viện điện tử để nghiên cứu trên môi trường internet. Tiếp tục phát huy trang trí và đầu tư thêm sách, truyện ở các khu thư viện xanh và các góc thư viện, hướng dẫn học sinh đọc, giữ gìn, bảo quản sách, báo sau khi đọc sách trong giai đoạn học sinh được đi học trực tiếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng, bình quân 12m²/học sinh, có đầy đủ phòng học, các phòng chức năng được trang bị đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo việc dạy và học. Cảnh quan môi trường sạch đẹp, thoáng mát tạo không khí trong lành.

Cơ sở vật chất của nhà trường được trang bị đầy đủ và có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, trang bị thêm hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Phòng học chưa tương ứng với số lớp hiện có. Thiếu các phòng riêng biệt để giảng dạy các môn nghệ thuật, tiếng Anh, năng khiếu và hoạt động khoa học.

Bảng tương tác, máy chiếu chưa được sử dụng và khai thác hiệu quả thường xuyên trong công tác dạy học.

Hoạt động thư viện điện tử chưa phong phú, chưa thu hút được nhiều giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu học tập trong môi trường thư viện điện tử của nhà trường.

Số lượng máy tính tại thư viện còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng tốt mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội góp phần không nhỏ trong việc xây dựng nhân cách học sinh. Việc trao đổi giữa nhà trường và gia đình tạo điều kiện cho việc giáo dục quản lý học sinh ở trường và ở nhà luôn được thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục học sinh. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ban ngành của phường Long Thạnh Mỹ để giáo dục các em. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục và phát triển nhà trường và cũng chính là thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường có Ban đại diện Cha mẹ học sinh của 37 lớp. Mỗi lớp có 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thư kí. Hằng năm, trường kết hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức đại hội đại biểu cha mẹ học sinh. Riêng năm học 2021-2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên Ban đại diện Cha mẹ học sinh không tổ chức đại hội đại biểu cha mẹ học sinh mà thống nhất giữ lại ban thường trực của năm học 2020 -2021 và bầu thêm 03 đại diện của học sinh khối Một vào ban thường trực cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Năm học 2022-2023, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường có 05 thành viên: có 01 trưởng ban, 02 phó ban và 02 ủy viên. Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường và trong quá trình phối hợp với nhà trường đã đem lại hiệu quả trong các hoạt động, phong trào của trường lớp: Hỗ trợ nâng cao điều kiện cơ sở vật chất cũng như hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tuyên truyền giáo dục thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018... [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và tổ chức đánh giá mức độ hiệu quả các hoạt động; đồng thời bổ sung, đề ra những phương hướng hoạt động phù hợp với mỗi năm học qua báo cáo tổng kết, sơ kết của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong những cuộc họp định kì [H4-4.1-04];[H4-4.1-05].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch, chương trình sinh hoạt định kỳ đối với Ban đại diện và chi hội trường các lớp (03 lần/năm học) và sinh hoạt định kỳ đối với lớp (03 lần/năm học). Nội dung các cuộc họp là tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, lớp; các phương pháp giảng dạy tích cực, biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, thống nhất kế hoạch; hỗ trợ, nâng cao cơ sở vật chất phục vụ giáo dục.

Trong các buổi họp phụ huynh định kì, Ban đại diện chi hội lớp và giáo viên chủ nhiệm đều có nội dung sinh hoạt hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như Luật Giao thông, Luật Bảo hiểm y tế, Quyền trẻ em, An toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, công tác phòng chống dịch bệnh, các nội dung liên quan đến tài trợ cho giáo dục. Tuy nhiên, trong các buổi họp với giáo viên chủ nhiệm, còn có một số cha mẹ học sinh đến tham dự họp chưa đầy đủ 100% do bận công tác, hoàn cảnh gia đình [H4-4.1-01];[H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: Cùng xây dựng kế hoạch hoạt động, cùng tham gia các phong trào văn thể mỹ, ngày hội, sinh hoạt ngoại khóa, lễ sơ kết, tổng kết hằng năm; phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; cùng với ban tuyển sinh của trường, tổ dân phố vận động trẻ ra lớp vào đầu năm học và chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường, không để có trẻ bỏ học vì lý do kinh tế [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp với các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời kết hợp với địa phương khi thực hiện hiệu quả các

nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Cha mẹ học sinh. Nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh có sự thống nhất chung nhằm phối hợp thực hiện hiệu quả các kế hoạch hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động rất hiệu quả, góp phần tích cực trong các mặt hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh đến dự chưa đủ 100% do bận công tác, hoàn cảnh gia đình.

Còn một số ít cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con mình, còn khoán trắng công tác giáo dục cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các đoàn thể cùng giáo viên triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng các phương tiện thông tin liên lạc, cổng thông tin điện tử, các buổi họp trực tuyến và trực tiếp để phối hợp tổ chức thực hiện nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong các hoạt động giáo dục của nhà trường và gia đình.

Giáo viên có các buổi trao đổi riêng dành cho 100% cha mẹ học sinh không tham gia buổi họp với lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các

nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà, biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như huy động học sinh ra lớp, công tác phổ cập giáo dục, an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trước cổng trường; tham mưu cho các ban, ngành, đoàn thể địa phương phối hợp vận động tuyên truyền học sinh tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giáo dục truyền thống địa phương. Hiệu trưởng thực hiện báo cáo tình hình nhà trường có liên quan đến chính quyền địa phương với cấp ủy phường qua các buổi họp giao ban hoặc bằng văn bản, nghị quyết, báo cáo, tờ trình [H4-4.2-01]; [H1-1.2-07].

b) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh, nhân dân trong địa bàn khu phố qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp phụ huynh học sinh, sinh hoạt đầu tuần, trên trang Web thông tin của nhà trường và các kỳ họp hội đồng giáo dục phường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-05].

c) Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực tự nguyện của các mạnh thường quân, cá nhân và tập thể để xây dựng, tu sửa cảnh quan, cơ sở vật chất của nhà trường vào dịp hè, trước khi khai giảng năm học mới như thực hiện nhiều công trình thiết thực: Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm (xây vườn trường, thư viện xanh, xây dựng góc tái chế, ốp gạch chân tường, sơn trang trí phòng học, trang bị máy chiếu, loa, tivi, máy lạnh...) nhằm tạo điều kiện thuận lợi và môi trường tốt hơn cho công tác dạy và học của nhà trường. Việc tiếp nhận tài trợ thực hiện đúng quy theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 [H3-3.2-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường như phân tuyến địa bàn

tuyển sinh để đảm bảo sĩ số và quy mô trường lớp, phối hợp giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, giáo dục pháp luật... [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

b) Trong các năm học, nhà trường đều có kế hoạch rõ ràng, cụ thể để thực hiện và đã tổ chức cho học sinh viếng các địa chỉ đỏ, các khu di tích lịch sử và văn hóa ở địa phương: Bảo tàng chứng tích Chiến tranh Thành phố Hồ Chí Minh, đền Bến Nọc, khu di tích lịch sử và văn hóa Bót Dây Thép, khu di tích lịch sử Vùng bung 6 xã, di tích lịch sử Đình Phong Phú, chăm sóc nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ phường Long Thạnh Mỹ, công viên lịch sử văn hóa dân tộc Đền Hùng; thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thu vợ Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Minh Quang một cách có hiệu quả, thiết thực [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Ngoài ra, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp. Mặc dù, nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy bằng nhiều hình thức như tuyên truyền, ký cam kết trong buổi họp phụ huynh, nhấn tin trên hệ thống tin nhắn số liên lạc điện tử, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ phụ huynh vẫn chưa thực hiện tốt việc này [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên, việc thu hút phụ huynh, học sinh trong địa phương đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục, các chuyên đề tiếng Anh Open house, các câu lạc bộ như aerobic, âm nhạc, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ còn hạn chế [H1-1.7-11]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và có uy tín tại địa phương.

3. Điểm yếu

Tồn tại một bộ phận nhỏ phụ huynh vẫn chưa thực hiện tốt việc trang bị mũ bảo hiểm và đội nón bảo hiểm cho học sinh khi tham gia lưu thông trên đường bằng xe mô tô, gắn máy.

Số lượng học sinh và thiếu nhi trong địa phương đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục như các câu lạc bộ năng khiếu và văn hóa, nghệ thuật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh. Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể, giáo viên đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động phụ huynh và học sinh về tầm quan trọng của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Kết hợp mời báo cáo viên về tuyên truyền, tích hợp nội dung giáo dục, lập đội sao đỏ nhắc nhở, tuyên truyền vận động qua tin nhắn số liên lạc điện tử. Đẩy mạnh phát triển các mô hình câu lạc bộ năng khiếu và văn hóa, nghệ thuật nhằm thu hút học sinh và thiếu nhi trên địa bàn đến tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tích cực trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường và cấp ủy Đảng, các đoàn thể địa phương có sự gắn bó chặt chẽ trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh.

Điểm yếu cơ bản:

Còn một bộ phận nhỏ phụ huynh, học sinh chưa nghiêm túc thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi lưu thông bằng xe gắn máy khi đến trường.

Số lượng học sinh trong địa phương đến tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục như các câu lạc bộ aerobic, âm nhạc, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường đã xây dựng, triển khai và thực hiện tốt kế hoạch, nội dung giáo dục trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức. Nhà trường có những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường chấp hành và thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại học sinh theo tinh thần Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đồng thời, nhà trường có kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn chậm, chưa đạt về năng lực, phẩm chất.

Nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác bên ngoài nhà trường cùng tham gia nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường

luôn quan tâm đến việc rèn luyện cho học sinh về giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các tiết dạy, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, chương trình giáo dục phổ thông 2018, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Nhà trường luôn xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; có sự điều chỉnh nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành một cách hợp lý, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo [H1-1.1-07]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch giáo dục năm học. Kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện; ngoài việc giảng dạy về văn hóa, nhà trường còn chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu văn thể mỹ, giúp học sinh có cơ hội để phát triển năng lực bản thân. Tuy nhiên còn khoảng 03 em học sinh chưa đảm bảo yêu cầu về năng lực bộ môn nên phải ở lại lớp [H5-5.1-03]; [H1-1.2-07].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được tổ chức, thảo luận lấy ý kiến thống nhất từ đơn vị tổ và được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức thẩm định và thông qua [H1-1.1-07].

Mức 2:

a) Các kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần được cập nhật về chuyên môn theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý. Kế hoạch dạy học của giáo viên được cập nhật hằng tuần tại phòng phó hiệu trưởng để tất cả thành viên trong nhà trường cùng theo dõi [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01].

b) Tất cả các nội dung quan trọng có liên quan như kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn, văn bản hướng dẫn,... đều được công khai kịp thời ở trang thông tin điện tử, trong các buổi họp và niêm yết tại bản tin để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể theo dõi, nhắc nhau thực hiện. Ngoài ra, những nội dung có liên quan đến công tác giáo dục học sinh cũng được thông tin đến cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng nhà trường phối hợp thực hiện triển khai trong các buổi họp cha mẹ học sinh, thông báo qua sổ báo bài hằng, nhắn tin qua sổ liên lạc điện tử, zalo, các buổi chào cờ hoặc gửi văn bản, niêm yết tại bảng tin cha mẹ học sinh tại sảnh trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường để cha mẹ học sinh, cộng đồng nắm bắt tình hình thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-06]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường luôn thông tin kịp thời, công khai bằng nhiều hình thức những nội dung có liên quan đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh được biết, phối hợp cùng thực hiện.

3. Điểm yếu

Còn học sinh chưa đảm bảo giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên văn thư, giáo viên phụ trách trang thông tin điện tử tiếp tục duy trì việc cập nhật thông tin, phổ biến những nội dung mới đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trong các hoạt động, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nhiệm vụ được phân công, cán bộ quản lý theo dõi, đôn đốc trong khi thực hiện nhiệm vụ để đạt 100% học sinh được giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thực hiện đúng và đủ chương trình theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực chương trình các môn học lớp 4, 5. Nhà trường vận dụng tốt Công văn 896/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học và Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy học cho học sinh tiểu học. Thực hiện đúng và đủ chương trình theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học trực tuyến, các chuyên đề bộ môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên xã hội, hoạt động trải nghiệm,... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh đối với khối 1,2,3. Khuyến khích vận dụng với khối 4,5. Vận dụng tốt phương pháp, kỹ thuật dạy học mới như phương pháp bàn tay nặn bột, kỹ thuật dạy học các mảnh ghép, dạy mỹ thuật bằng phương pháp Đan Mạch, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phương tiện thiết bị hiện đại trong giảng dạy. Tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tổ chức các hoạt động dạy học

tích cực để giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ vận dụng vào tiết dạy; tổ chức viết sáng kiến, các hội thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi nhằm giúp giáo viên nâng cao tay nghề. Tổ khối chuyên môn thường xuyên bàn bạc, thống nhất các hoạt động dạy, hình thức tổ chức lớp trong các tiết học, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và quản lý lớp [H1-1.4-07]; [H1-1.7-07]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]; [H1-1.7-10].

Có 95% giáo viên trong trường mạnh dạn đổi mới phương pháp, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn 5% giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao tay nghề hoặc còn lúng túng khi vận dụng nên hiệu quả chưa cao [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-03].

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhận xét hằng tháng, nhận xét định kỳ giữa học kỳ và cuối học kỳ đúng quy định trên hệ thống công thông tin điện tử đối với học sinh lớp 4,5; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học lớp 1, 2, 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H5-5.2-03].

Mức 2:

a) Trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và thời lượng dạy học; linh hoạt xây dựng các nội dung tích hợp vào kế hoạch bài dạy; chủ động giao quyền cho giáo viên trong việc cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế từng khối lớp, từng đối tượng học sinh, đảm bảo theo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và những nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục [H1-1.8-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập ngay sau khi khảo sát chất lượng đầu năm. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh do giáo viên chủ nhiệm phụ trách, giảng dạy lồng ghép trong giờ chính khóa và các tiết ở buổi học thứ hai theo kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn và của nhà trường. Trường quan tâm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phát động thi đua khuyến khích học sinh tham dự các cuộc thi trên internet như: Giải Toán Violympic trên internet, giải tiếng Anh trên internet, Giải Toán bằng tiếng Anh trên internet, Vô địch Tin học IC3 Spark, thuyết trình đề tài khoa học tiếng Anh,... Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh

theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers); Cuộc thi Vô địch Toefl Primary, phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn, giáo viên thường xuyên theo dõi kết quả học tập của học sinh, liên lạc phối hợp với cha mẹ học sinh để kịp thời điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H1-1.6-19].

Mức 3:

Trên cơ sở kết quả đạt được, bộ phận chuyên môn, tổ khối thực hiện việc đánh giá những mặt đạt được, hạn chế còn tồn tại sau khi thực hiện để từ đó đề ra các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua các buổi họp chuyên môn định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động chuyên môn và tổ khối hằng năm [H1-1.4-08]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn trong năm học rõ ràng, cụ thể; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm nên chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cao.

3. Điểm yếu

Còn 5 % giáo viên vận dụng công nghệ thông tin và một số phương pháp mới vào dạy học còn lúng túng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên tích cực thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả vận dụng công nghệ thông tin và tác dụng của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường trong năm học 2022-2023.

Trong năm học 2022-2023, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn trong đó chú trọng hơn đến việc thường xuyên giúp đỡ những giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn vận dụng công nghệ thông tin, từ đó tham mưu đề xuất với hiệu trưởng có chỉ đạo hiệu quả hơn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể và Ban đại diện Cha mẹ học sinh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch đã đề ra [H4-4.2-03].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, rèn kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm với các nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, vui chơi, các hoạt động kỷ niệm trong các lễ hội trong năm; tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, giữ vệ sinh ăn uống, luôn giáo dục cho học sinh ý thức tự chăm sóc sức khỏe thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt Sao nhi đồng, sinh hoạt Đội và lồng ghép trong các môn học. Ngoài ra, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động để học sinh tham gia bảo vệ môi trường như: Thu gom kế hoạch nhỏ, thi sáng tạo làm đồ dùng tái chế thành dụng cụ học tập và sinh hoạt, không xả rác, trồng và chăm sóc cây xanh, lao động vườn trường, vệ sinh sân trường, lớp học [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho tất cả học sinh nhằm định hướng cho học sinh lối sống chuẩn mực, tích cực, thân thiện và phát triển toàn diện trong xã hội đang trên đà hội nhập. Ngoài việc trang bị những kiến thức cơ bản nhà trường còn tổ chức phối hợp với các trung tâm tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi. Các hoạt động tổ chức trong nhà trường thu hút được 100% học sinh được tham gia. Tuy nhiên, các hoạt động ngoài nhà trường mới chỉ có khoảng 85% học sinh tham gia vì nhà trường chưa vận động được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục được tổ chức hiệu quả với nhiều hình thức sáng tạo. Nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện các câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như câu lạc bộ stem, aerobic, âm nhạc, võ cổ truyền, bóng đá, bóng rổ, cờ vua, cờ tướng. Gần như mỗi em học sinh đều được tham gia một câu lạc bộ mà các em thích. Số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ đạt hơn 50% số học sinh toàn trường. Tuy nhiên, vì lí do sức khỏe hoặc do sở thích, vẫn còn một số em học sinh chưa tham gia. [H1-1.7-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, nội dung phong phú với sự đầu tư nghiêm túc, chất lượng phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa vận động được cha mẹ học sinh cho tất cả các em tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa ngoài nhà trường nên chỉ có khoảng hơn 85% học sinh được tham gia.

Nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ học chưa thu hút được 100% học sinh. Số lượng khoảng 50% học sinh chưa tham gia các câu lạc bộ nhà trường chưa tổ chức được hình thức nào khác phù hợp cho các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng phối hợp với các đoàn thể nhà trường, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiếp tục thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các học tập và sinh hoạt lớp trực tuyến trong thời gian vừa học tập, vừa phòng chống dịch bệnh, trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa khi được đi học trực tiếp; tăng cường hoạt động giao lưu, thực hiện công tác xã hội hóa, tích lũy kinh phí để đưa giáo viên và học sinh tham quan, học tập nhằm mở rộng tầm nhìn, trải nghiệm nâng cao kỹ năng thích nghi, giao tiếp và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tích cực vận động phụ huynh cho tất cả học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường để học sinh được trải nghiệm, được học tập những kiến thức bổ ích.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên tổng phụ trách Đội tham mưu các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa thiết thực, chú trọng hoạt động trải nghiệm để thu hút học sinh tham gia đầy đủ với tỷ lệ cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Từ năm học 2017- 2018, nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức [H1-1.5-04].

b) Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi ra lớp 1 hằng năm luôn đạt 100%:

Năm học 2018-2019, tổng số trẻ phải huy động là 217 em; số trẻ nhập học tại trường là 217 em, đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2019-2020, tổng số trẻ phải huy động là 370 em; số trẻ nhập học tại trường là 370 em, đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2020-2021, tổng số trẻ phải huy động là 284 em; số trẻ nhập học tại trường là 284 em, đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2021-2022, tổng số trẻ phải huy động là 289 em; số trẻ nhập học tại trường là 289 em, đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2022-2023, tổng số trẻ phải huy động là 283 em; số trẻ nhập học tại trường là 283 em, đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-01].

c) Nhà trường quản lý tốt các loại hồ sơ, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp Một hằng năm đạt 100%. [H1-1.1-01]; [H1-1.5-04].

Mức 3:

Tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp Một của trường đạt 100% hằng năm. Ngoài ra, hằng năm có tuyển sinh trẻ 6 tuổi ngoài địa bàn học lớp tích hợp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp có thẩm quyền, địa phương trong việc huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 1 nên tỷ lệ tuyển sinh trẻ 6 tuổi ra lớp 1 của trường luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh của các em khuyết tật chưa mạnh dạn cho đến trường đúng độ tuổi nên các em thường học muộn 01 năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương; làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với quy mô trường lớp đồng thời vận động phụ huynh cho tất cả trẻ 6 tuổi ra lớp để trẻ được học tập phân hóa theo năng lực cá nhân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định tại các Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm luôn đạt trên 98%, đạt kết quả theo đúng kế hoạch đề ra [H5-5.5-01].

b) Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn đạt 100% [H5-5.5-02].

c) Số liệu học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 05 năm học từ 2017-2018 đến 2021-2022: không có học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 05 năm học vừa qua [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh toàn trường hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt trên 98% [H5-5.5-01].

b) Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường hằng năm luôn đạt 100% [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98% (các năm đều trên mức 98%). Tuy nhiên, học sinh chưa hoàn thành lớp học ở khối lớp Một và lớp Hai còn vài em so với các khối khác, đa phần rơi vào các trường hợp học sinh chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm qua, học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành lớp học ở khối lớp Một và lớp Hai còn có hằng năm, đa phần rơi vào các trường hợp học sinh chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hơn nữa tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình bậc tiểu học. Nhà trường tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn dạy trẻ chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ để có biện pháp dạy học và giáo dục hợp lý trong năm học 2022-2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức, nội dung phong phú

với sự đầu tư nghiêm túc, chất lượng phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ học đa dạng và phong phú có học sinh tự nguyện tham gia.

Điểm yếu cơ bản:

Nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ học chưa thu hút được 100% học sinh tham gia nên vẫn còn khoảng gần 50% số lượng học sinh chưa tham gia.

Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành lớp học ở khối lớp Một và lớp Hai còn xảy ra hằng năm, đa phần rơi vào các trường hợp học sinh chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 27/27 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/27 Tỷ lệ: 0%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 24/27 Tỷ lệ: 88,89%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 03/27 Tỷ lệ: 11,11%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 06/19 Tỷ lệ: 31,57%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 13/19 Tỷ lệ: 68,43%

- Mức đánh giá của trường: Mức 1.

- Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang, thành phố Thủ Đức đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 02 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Trước

Phần IV. PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ HÓA MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2016-2021 Giai đoạn 2021-2025	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử của nhà trường	Năm 2017	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Giai đoạn 2016-2021 Giai đoạn 2021-2025	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường (Kế hoạch năm học)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm 2021	Hiệu trưởng	Phòng văn thư

Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Quyết định số 244 /QĐ-GDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 9.	UBND Quận 9	Phòng văn thư
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng hội đồng xét sáng kiến	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	4	[H1-1.2-04]	Sổ họp hội đồng trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hội đồng trường	Phòng văn thư
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ thi đua	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hội đồng thi đua	Phòng văn thư
	6	[H1-1.2-06]	Sổ họp Hội đồng tư vấn và họp Hội đồng giáo dục nhà trường.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hội đồng giáo dục	Phòng văn thư

				Năm học 2021-2022		
	7	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết học kì I, báo cáo tổng kết cuối năm học của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc thành lập công đoàn nhà trường	Số 39/2017/QĐ-CDGD về việc công nhận Ban Chấp hành Lần II nhiệm kỳ 2017-2022 của CDGD Quận 9 ngày 04/10/2017 Số 40/2017/QĐ-CDGD về việc công nhận Ủy ban Kiểm tra Nhiệm kỳ 2017-2022 của CDGD Quận 9 ngày 04/10/2017 Số 214/QĐ- LĐLĐ về việc công nhận bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, chức danh Phó Chủ tịch Công đoàn Nhiệm kỳ 2017-2022 của CDGD Quận 9 ngày 30/12/2020	Công đoàn Giáo dục Quận 9	Phòng văn thư

	2	[H1-1.3-02]	Quyết định thành lập chi đoàn giáo viên và Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành chi đoàn Trường tiểu học Nguyễn Minh Quang	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban chấp hành Đoàn phường Long Thạnh Mỹ	Phòng Đội
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định thành lập Liên đội	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hội đồng đội Quận 9 (Tp Thủ Đức)	Phòng Đội
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Hội khuyến học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định thành lập Chi hội Chữ Thập Đỏ	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Chi hội Chữ thập đỏ Quận 9 (Tp Thủ Đức)	Phòng y tế
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của tổ chức Công đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Công đoàn cơ sở trường Tiểu Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ

	7	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của tổ chức chi đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Chi đoàn trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	8	[H1-1.3-08]	Kế hoạch hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Liên đội trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
	9	[H1-1.3-09]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	10	[H1-1.3-10]	Hồ sơ Chi hội Chữ Thập Đỏ	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng y tế

	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của Công đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Công đoàn cơ sở trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo tổng kết hoạt động của chi đoàn	Báo cáo trong văn kiện Đại hội các nhiệm kỳ (5 nhiệm kỳ)	Chi đoàn trường Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
	13	[H1-1.3-13]	Báo cáo tổng kết của Liên đội	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Liên đội trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
	14	[H1-1.3-14]	Quyết định thành lập Chi bộ Quyết định Chuẩn y, công nhận chi ủy chi bộ	Quyết định số 29-QĐ/ĐU ngày 07 tháng 02 năm 2021.	Đảng ủy phường Long Thạnh Mỹ	Phòng hiệu trưởng
	15	[H1-1.3-15]	Sổ họp chi ủy, chi bộ Báo cáo Nghị quyết của Chi bộ	Năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Chi bộ Trường Nguyễn Minh Quang	Phòng hiệu trưởng
	16	[H1-1.3-16]	Giấy khen của Công đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019	Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 9	Phòng truyền thống

				Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Liên đoàn Lao động Quận 9 (Tp Thủ Đức)	
	17	[H1-1.3-17]	Giấy khen của Chi đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban chấp đoàn phường Long Thạnh Mỹ	Phòng truyền thống
	18	[H1-1.3-18]	Giấy khen của Liên đội	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hội đồng Đội Quận 9 (Tp Thủ Đức)	Phòng truyền thống
	19	[H1-1.3-19]	Giấy khen, hình ảnh của Chi hội khuyến học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ	Phòng truyền thống
	20	[H1-1.3-20]	Giấy khen của Chi hội Chữ Thập Đỏ	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng truyền thống
	21	[H1-1.3-21]	Giấy khen, Quyết định công nhận mức hoàn thành nhiệm vụ của Chi bộ	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Đảng ủy phường Long Thạnh Mỹ	Phòng truyền thống

				Năm 2022		
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hiệu trưởng	Số 406/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 Số 6719/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	Ủy ban nhân dân Quận 9 Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm và bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng	Số 416/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 Số 8223/QĐ-UBND ngày 24/10/2022	Ủy ban nhân dân Quận 9 Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, học kỳ, năm học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn các khối	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Sổ họp chuyên môn tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Phòng phó hiệu trưởng

				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
	6	[H1-1.4-06]	Danh sách tổng hợp xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ chuyên đề trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.4-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chuyên môn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng hiệu trưởng
	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh M2 (Trang cơ sở dữ liệu)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng thư viện
Tiêu chí 1.5						

	3	[H1-1.5-03]	Hình ảnh sinh hoạt của các lớp và các hoạt động giáo dục trải nghiệm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Hồ sơ tuyển sinh đầu cấp	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	5	[H1-1.5-05]	Sổ theo dõi sĩ số học sinh	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Nhân viên bán trú	Phòng Y tế
	6	[H1-1.5-06]	Các hình ảnh về tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng thiết bị
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Văn thư	Phòng văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi, kiểm tra, đánh giá học sinh;	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019	Phó hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng

		Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật; Bảng tổng hợp chất lượng giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
3	[H1-1.6-03]	Học bạ học sinh	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng văn thư
4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý viên chức và người lao động.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Kế toán	Phòng kế toán
5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ thi đua-khen thưởng giáo viên Sổ khen thưởng các thành tích học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Văn thư	Phòng văn thư
6	[H1-1.6-06]	Tổng hợp ý kiến đóng góp của đội ngũ về kế hoạch, quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử, đánh giá xếp loại,	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản (Phần mềm quản lý)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng kế toán

			Năm học 2021-2022		
8	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý văn bản, công văn đi, đến (công văn thư điện tử)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng văn thư
9	[H1-1.6-09]	Các quyết định giao dự toán hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	-Ủy ban nhân dân Quận 9 -Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng tài vụ
10	[H1-1.6-10]	Danh mục thực hiện dự toán hằng năm của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên kế toán	Phòng tài vụ
11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ hội nghị viên chức và người lao động các năm học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
12	[H1-1.6-12]	Biên bản tự kiểm tra tài chính tài sản của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ

13	[H1-1.6-13]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
14	[H1-1.6-14]	Phần mềm quản lý tài sản nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
15	[H1-1.6-15]	Phần mềm kế toán IMAS	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
16	[H1-1.6-16]	Phần mềm quản lý thu phí	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
17	[H1-1.6-17]	Phần mềm quản lý nhân sự EPMIS	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng kế toán
18	[H1-1.6-18]	Phần mềm quản lý nhân sự	Năm học 2017-2018	Trường Tiểu học Nguyễn	Phòng văn thư

		cán bộ công chức	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Minh Quang	
19	[H1-1.6-19]	Hệ thống thông tin quản lý giáo dục-cơ sở dữ liệu theo dõi đánh giá học sinh (công C1) Sổ liên lạc điện tử	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Phòng văn thư
20	[H1-1.6-20]	Các biên bản, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền về tài chính, tài sản	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	- Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 9 - Phòng Tài chính – Kế hoạch Tp Thủ Đức	Phòng kế toán
21	[H1-1.6-21]	Bảng tổng hợp trích lập quỹ hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên kế toán	Phòng kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01] Hồ sơ bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02] Hồ sơ Bồi dưỡng thường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019	Trường Tiểu học Nguyễn	Phòng phó hiệu

			xuyên cá nhân của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Minh Quang	trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý và giáo viên	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	4	[H1-1.7-04]	Quyết định và danh sách phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	5	[H1-1.7-05]	Bảng kê nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên kế toán	Phòng tài vụ
	6	[H1-1.7-06]	Các biên bản Đánh giá về công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên cuối năm.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng văn thư
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ chuyên đề tổ.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Tổ chuyên môn	Kho lưu trữ

				Năm học 2021-2022		
	8	[H1-1.7-08]	Hồ sơ giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.7-09]	Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	10	[H1-1.7-10]	Hồ sơ sáng kiến cấp trường, cấp quận.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng thư viện
	11	[H1-1.7-11]	Hồ sơ hoạt động văn thể mỹ - Câu lạc bộ năng khiếu	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch dạy học (Lịch báo giảng) của giáo viên	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng

2	[H1-1.8-02]	Sổ hợp giao ban chuyên môn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
4	[H1-1.8-04]	Bảng khen, Giấy khen, tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc	- Quyết định công nhận Tập thể Lao động tiên tiến: từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 - Quyết định công nhận Tập thể Lao động xuất sắc: từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022. - Quyết định công nhận Đơn vị xuất sắc (Cờ thi đua UBND Thành phố Hồ Chí Minh): năm học 2017-2018 và năm học 2020-2021.	- Ủy ban nhân dân Quận 9 - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng truyền thống

Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	2	[H1-1.9-02]	Sổ họp tổ Công đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổ công đoàn	Kho lưu trữ
	3	[H1-1.9-03]	Sổ tiếp dân (biên bản ghi ý kiến)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ quản lý	Phòng văn thư
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ đối thoại người lao động	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Công đoàn Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư

	6	[H1-1.9-06]	Kế hoạch, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Công đoàn Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	7	[H1-1.9-06]	Các biểu thống kê công khai của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Các phương án xử lý liên quan đến công tác an toàn trường học: Ngộ độc thực phẩm Phòng chống cháy nổ An toàn trường học: Phòng chống dịch bệnh Phòng chống bạo lực học đường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng y tế
	2	[H1-1.10-02]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an phường Long Thạnh Mỹ về nội dung phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống tệ nạn xã hội. Hồ sơ Pháp chế của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang , Công an phường Long Thạnh Mỹ	Phòng văn thư

	3	[H1-1.10-03]	Hợp đồng Bếp ăn, Căn tin, nước uống	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
	4	[H1-1.10-04]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ vệ sinh an toàn thực phẩm cơ sở bếp ăn.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban vệ sinh an toàn thành phố Hồ Chí Minh	Phòng y tế
	5	[H1-1.10-05]	Hộp thư góp ý của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Sổ trực bảo vệ, Giấy phép ra cổng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ quản lý Tổ bảo vệ	Phòng bảo vệ, phòng văn thư
	7	[H1-1.10-07]	Giấy chứng nhận trường học an toàn	Số: /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020	Ủy ban nhân dân Quận 9	Phòng văn thư
	8	[H1-1.10-08]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019	Công đoàn trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng y tế

			chống bạo lực, xâm hại	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
	9	[H1-1.10-09]	Các hình ảnh, tư liệu tuyên truyền chống kỳ thị	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	10	[H1-1.10-10]	Biên bản, hình ảnh triển khai các phương án.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	Phòng y tế
	11	[H1-1.10-11]	Hình ảnh tập huấn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng y tế
	12	[H1-1.10-12]	Sổ trực tuần của tổng phụ trách và của đội sao đỏ.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)	Năm 2021	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Phiếu đánh giá, xếp loại chuẩn	Năm học 2017-2018	Trưởng phòng GDĐT và	Phòng văn thư

			hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	UBND Quận	
	3	[H2-2.1-03]	Phiếu đánh giá, xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Kết quả bồi dưỡng chính trị hè	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận 9	Phòng văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Kế hoạch tuyển dụng viên chức	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Đề án vị trí việc làm 2021	Năm 2019-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên Hợp đồng lao động của nhân viên	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	3	[H2-2.3-03]	Công văn triệu tập tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn của nhân viên (y tế, văn thư, kế	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Phòng GDĐT Quận 9 (Thủ Đức)	Phòng văn thư

			toán, thư viện)	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Kế hoạch giáo dục học sinh hòa nhập, khuyết tật của trường.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách, hình ảnh học sinh nhận quà, học bổng hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng văn thư
	3	[H2-2.4-03]	Biên bản và nội dung chào cờ hằng tuần	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổng phụ trách đội	Phòng Đội
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Các hình ảnh và thực tế về sân trường, sân bóng rổ, sân bóng đá, sân cầu lông, cảnh quan khuôn viên nhà trường, cổng trường.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2012	Ban quản lý dự án quận 9	Phòng kế toán
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh học sinh luyện tập bóng đá, bóng rổ, cầu lông	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ

				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
	4	[H3-3.1-04]	Danh mục trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh và thực tế lớp học, có bàn ghế học sinh, đèn quạt, bảng, tủ giáo viên.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng thiết bị
	110	[H3-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản lớp học.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	111	[H3-3.2-03]	Sơ đồ các phòng lớp học, phòng chức năng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh và thực tế các phòng chức năng, phòng làm việc, tủ đựng hồ sơ phòng làm việc	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị học	Phòng thiết bị

	2	[H3-3.3-02]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.3-03]	Biên bản kiểm tra tài sản phòng chức năng, phòng làm việc.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng thiết bị
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh và thực tế nhà để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh nhà bếp, nhà ăn, phòng ngủ giáo viên (nam, nữ)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Kho lưu trữ
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng thư viện, thiết bị	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	7	[H3-3.3-07]	Hợp đồng dịch vụ Internet	Năm 2017→2022	Nhân viên kế toán	Phòng tài vụ

Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ), giáo viên (nam nữ)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
	2	[H3-3.4-02]	Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trung tâm y tế dự phòng Quận 9	Phòng y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt Hợp đồng nước uống tinh khiết (đóng bình)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
	4	[H3-3.4-04]	Chứng từ thanh toán tiền nước hằng tháng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Hợp đồng số: 07/HĐ-HTX ngày 01 tháng 07 năm 2013 và các phụ lục đính kèm hằng năm.	Nhân viên y tế	Phòng tài vụ

	6	[H3-3.4-06]	Hình ảnh chuyên đề phân loại rác, học sinh lao động, thùng rác có phân loại, khu tập kết rác	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Kho lưu trữ
	7	[H3-3.4-07]	Hình ảnh công thoát nước thải	Năm 2020	Nhân viên thiết bị	Kho lưu trữ
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm kê thiết bị hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng thiết bị
	3	[H3-3.5-03]	Hoá đơn mua sắm, sửa chữa các thiết bị	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Hồ sơ hội thi đồ dùng dạy học cấp trường hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị

				Năm học 2021-2022		
	5	[H3-3.5-05]	Hồ sơ hội thi Khéo tay làm đồ dùng tái chế hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Sổ tự làm đồ dùng dạy học hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	7	[H3-3.5-07]	Sổ mượn, sử dụng thiết bị dạy học tại lớp	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Sổ đăng ký cơ bản các loại sách	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Sổ lưu hóa đơn của thư viện	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện

	3	[H3-3.6-03]	Kế hoạch hoạt động thư viện	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Hồ sơ chuyên đề thư viện	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Hồ sơ triển lãm sách, hình ảnh triển lãm sách	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	6	[H3-3.6-06]	Các loại thư mục, mục lục thư viện	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	7	[H3-3.6-07]	Hình ảnh hoạt động thư viện, thư viện xanh, thư viện mini lớp học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện

	8	[H3-3.6-08]	Biên bản kiểm kê sách	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	9	[H3-3.6-09]	Kế hoạch đề xuất trang bị sách hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cán bộ thư viện	Phòng thư viện
	10	[H3-3.6-10]	Quyết định công nhận thư viện Xuất sắc.	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp	Phòng văn thư
	2	[H4-4.1-02]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và chi hội lớp	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban đại diện Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư

	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban đại diện Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban đại diện Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng văn thư
	5	[H4-4.1-05]	Sổ họp cha mẹ học sinh của trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Phòng văn thư
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản, tờ trình của nhà trường tham mưu, phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng văn thư
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ, hình ảnh tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng tài vụ

				Năm học 2021-2022		
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ hoạt động ngoài giờ lên lớp hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh hoạt động ngoài giờ lên lớp hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H4-4.2-05]	Sổ, hình ảnh, thành tích truyền thống Đội	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Liên đội Trường Nguyễn Minh Quang	Phòng Đội
	Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Phòng phó hiệu trưởng
		2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch tháng, lịch công tác tuần của chuyên môn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Phòng phó hiệu trưởng

	3	[H5-5.1-03]	Các biên bản kiểm tra, đánh giá chuyên môn giáo viên của phó hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Sổ lưu chuyển công văn trong trường (trực tiếp và trực tuyến)	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Nhân viên văn thư	Phòng văn thư
	5	[H5-5.1-05]	Hình ảnh các bảng tin của nhà trường: Cha mẹ học sinh, công đoàn, chi Đoàn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Cha mẹ học sinh, chi đoàn, công đoàn, đoàn Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Kho lưu trữ
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Giáo án của giáo viên	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Giáo viên chủ nhiệm	Kho lưu trữ
	2	[H5-5.2-02]	Sổ dự giờ giáo viên	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Hồ sơ bàn giao học sinh hằng năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022		
	4	[H5-5.2-04]	Hồ sơ phụ đạo, bồi dưỡng học sinh của phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng 1
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ tham quan ngoại khóa: Một ngày em tập làm nông dân, tham quan lò gốm, di tích lịch sử...	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Nhân viên thiết bị	Phòng thiết bị
	2	[H5-5.3-02]	Danh sách tham gia các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Tổng phụ trách đội	Phòng Đội
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Biên bản kiểm tra hồ sơ phổ cập giáo dục	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng văn thư
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Bảng thống kê chất lượng giáo dục cuối kỳ, cuối năm	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

	2	[H5-5.5-02]	Bảng thống kê hoàn thành chương trình tiểu học	Năm học 2017-2018 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
--	---	-------------	---	---	-----------------	--------------------------